



Tạp chí

Làng nghề Việt Nam

ISSN 2734 9810

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM - TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC

langngheviet.com.vn



Số 09
(138)

2023

NGON MÊ SAY





Làng nghề Việt Nam

TẠP CHÍ CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM
TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC

Trong số này

- ④ **MỘT DI SẢN VĂN HÓA QUÝ BÁU**
- ⑥ **9 NHÓM GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**
- ⑧ **THỰC TRẠNG GIAI CẤP NÔNG DÂN HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA**
- ⑫ **NHỮNG PHỤ NỮ "GIỮ LỬA" NGHỀ DỆT THỔ CẨM CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN**
- ⑭ **KHAI TRƯƠNG NHÀ TRƯNG BÀY NGHỀ LÀM TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ**
- ⑯ **TÌM GIẢI PHÁP NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ THƯƠNG HIỆU CHÈ THÁI NGUYÊN**
- ⑱ **QUÀ QUÊ DÂN DÃ THÀNH SẢN PHẨM OCOP 4 SAO**
- ⑳ **HOA SƠN TRÀ NỞ TRẮNG RỪNG**



4



6



8



12

Tổng Biên tập: Nhà báo **Nguyễn Văn Vũ**

* **HỘI ĐỒNG CỐ VẤN:**

- Chủ tịch Hiệp hội LNVN **Lưu Duy Dân**
- **CGCC Vũ Quốc Tuấn**
- **CGCC Phạm Chi Lan**
- **GS - TSKH Nguyễn Văn Thâm**
- **GS-TSKH Lê Hồng Lý**
- **GS - TS Nguyễn Văn Nội**
- **PGS- TS Đỗ Quang Huy**
- **PGS - TS Nguyễn Xuân Huấn**
- **TS. Nguyễn Như Chinh**

* Thư ký Tòa soạn: Nhà báo **Đài Thanh** * **Họa sỹ: Doãn Ngọc**

*Tòa soạn: Tầng 2 - Số 46 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

ĐT: 024.3869.2173 * Fax: 024.3869.2174
Email: tapchilangnghevietnam@gmail.com
Website: langngheviet.com.vn

* Văn phòng Đồng Bắc bộ tại Quảng Ninh
Địa chỉ: Số nhà 51 A khu biệt thự San hô liền kề, P. Hùng Thắng, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
Hotline: 0973190328 | Email: nguyenthanhngaqn@gmail.com

* Văn phòng đại diện tại miền Trung tại TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 06, Nguyễn Mậu Tài, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Email: vanphongmienTrung.tbv@gmail.com | Hotline: 0905600999

* Văn phòng Đại diện miền Nam tại TP.HCM

Địa chỉ: A4.09, Tầng 4, Tòa nhà Sky Center, số 5B Phố Quang,

phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

Email: vpmn.langngheviet@gmail.com Hotline: 0975874949

*Giấy phép hoạt động báo chí: Số 79/GP-Bộ TTTT cấp ngày 27/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.

Ảnh bìa 1: *Vựa lúa lớn của nước ta nằm ở vùng đồng bằng sông Hồng, duyên hải Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.*

Phát hành thứ 6 hàng tuần trên toàn quốc

Giá: **10.000 đồng**

Năm 1943, Đề cương về văn hóa Việt Nam ra đời. Sau 8 thập kỷ, ánh sáng của bản cương lĩnh của Đảng về văn hóa ấy vẫn soi rọi đời sống tinh thần ngày hôm nay.

MỘT DI SẢN VĂN HÓA QUÝ BÁU

Đài Thanh

Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943) được các nhà chính trị, giới nghiên cứu văn hóa, lịch sử lúc đó và sau này ví như là tuyên ngôn, là cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta về văn hóa và cách mạng, có ý nghĩa khai sáng, mở đường cho cách mạng Việt Nam, nhất là lĩnh vực tư tưởng, văn hóa theo chủ nghĩa Mác; Định hình những tư tưởng, quan điểm, nguyên tắc cơ bản cho thời kỳ đó và tiếp tục được bổ sung, phát triển trong nhiều năm tiếp theo. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ, Cộng hòa ra đời, Đảng và Nhà nước ta, cùng với nhiệm vụ xây dựng chế độ mới, gồng sức chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, đã bắt tay xây dựng nền văn hóa mới và bổ sung thêm những nội dung và nhiệm vụ mới.

Mới đây, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hợp báo giới thiệu các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời "Đề cương về văn hóa Việt Nam" (1943 - 2023).

Theo đó, có 5 hoạt động chính kỷ niệm 80 năm ra đời "Đề cương về văn hóa Việt Nam" gồm:

Hội thảo khoa học cấp quốc gia "80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943-2023) - Khởi nguồn và động lực phát triển"; Lễ kỷ niệm và Chương trình nghệ thuật đặc biệt kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam.

Lễ kỷ niệm và Chương trình nghệ thuật đặc biệt kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam; Phim tài liệu 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam; Triển lãm ảnh kỷ niệm 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam.

Trong đó, sự kiện Hội thảo khoa học cấp quốc gia "80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943-2023) - Khởi nguồn và động lực phát triển", do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức.



Đổng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư và các lãnh đạo tham quan triển lãm.

Hội thảo nhằm cung cấp cho các nhà quản lý, các nhà khoa học, những người thực hành văn hóa nghệ thuật và các tầng lớp nhân dân những hiểu biết về ý nghĩa lịch sử, ý nghĩa thời đại, những giá trị to lớn và tầm ảnh hưởng của Đề cương về văn hóa Việt Nam trong 80 năm qua.

Ngay sau hội thảo, ngày 28.2 sẽ tiếp tục diễn ra Lễ kỷ niệm và Chương trình nghệ thuật đặc biệt kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam tại Nhà hát Lớn Hà Nội với chủ đề: "Đề cương Văn hóa Việt Nam - Những dấu ấn Lịch sử". Chương trình sẽ được phát sóng trực tiếp trên sóng VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam.

Tuần phim kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam diễn ra từ ngày 25.2 đến 3.3 trên phạm vi toàn quốc. Trong đó, lễ khai mạc tuần phim được tổ chức vào 19 giờ ngày 25.2 tại Trung tâm Chiếu phim quốc gia (số 87 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội).

Một triển lãm ảnh kỷ niệm 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam góp phần làm phong phú các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về sự kiện 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam cũng sẽ được tổ chức trong hai ngày 27 và 28.2 tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế. Dự kiến sẽ có khoảng 80 bức ảnh được trưng bày.

Song song với các hoạt động hội thảo, lễ kỷ niệm sẽ là các hoạt động văn hóa nhiều ý nghĩa. Trong đó, bộ phim tài liệu 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (dự kiến phát sóng vào 20 giờ 30 phút ngày 27.2 trên kênh VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam).

Theo đó, để án tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943 - 2023) đã được Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm tiếp tục phát huy giá trị lịch sử, giá trị thực tiễn to lớn của Đề cương về văn hóa Việt Nam, đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và ý kiến kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc.

Hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam cũng được đánh giá là sẽ tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động kỷ niệm; Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị - xã hội nhằm tuyên truyền sâu rộng giá trị lịch sử, thực tiễn của Đề cương về văn hóa Việt Nam và các Nghị quyết của Đảng về phát triển văn hóa; Nêu cao truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của dân tộc; Giáo dục tư tưởng chính trị, lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc; Khẳng định sự kiên định con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta lựa chọn...

NGÀY HỘI CỦA BÁO GIỚI CẢ NƯỚC

Công Quân

Theo thông tin từ Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Báo toàn quốc 2023 với chủ đề "Đoàn kết, Chuyên nghiệp, Văn hóa, Sáng tạo" dự kiến diễn ra từ ngày 17-19/3 tại Bảo tàng Hà Nội, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hội Báo toàn quốc 2023 có quy mô toàn quốc với nhiều đổi mới, sáng tạo tạo sức hấp dẫn cho công chúng.

Hội báo toàn quốc 2023 là hoạt động thiết thực chào mừng các sự kiện lớn diễn ra trong năm, nhìn nhận những thành tựu đất nước trong tiến trình đổi mới; nêu bật những thành tích to lớn, sự phát triển mạnh mẽ của Báo chí cách mạng Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là hoạt động quảng bá những sản phẩm báo chí gắn với hoạt động lao động, sáng tạo của các nhà báo trong cả nước; Góp phần tăng cường giao lưu, gặp gỡ giữa người làm báo với công chúng, qua đó khích lệ giới báo chí thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng tăng của nhân dân; biểu dương, động viên những cống hiến lớn lao của các đơn vị, cá nhân, các tổ chức, doanh nghiệp có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam.

Tại hội báo, các ấn phẩm báo Xuân và báo chí tiêu biểu năm 2022, đầu năm 2023 sẽ được trưng bày; gồm: báo Tết Dương lịch, số Xuân

Quý Mão 2023 - Tết niên - Tân niên và các ấn phẩm báo chí tiêu biểu năm 2022 và đầu năm 2023. Hội báo dành khu trưng bày trung tâm cho các gian trưng bày chuyên đề, ngoài ra còn các khu vực trưng bày báo chí khối Trung ương; khối địa phương; Gian trưng bày của Hội Nhà báo các tỉnh, thành phố hoặc các cụm thi đua Hội Nhà báo địa phương; Khu vực trưng bày khối các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng báo chí và các đơn vị cung cấp trang thiết bị sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thông đa phương tiện...

Ngoài ra, còn có các hội thảo, giao lưu, tọa đàm, trưng bày, triển lãm, như tọa đàm về nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của các cấp Hội; hội thảo "Báo chí kiến tạo"; Các tọa đàm về Văn hóa báo chí; Hội ngộ giải A Báo chí Quốc gia; Thanh niên sáng tạo, chủ động trong công cuộc chuyển đổi số hiện nay... Ban tổ chức cũng lựa chọn, chấm, bình chọn các

giải trong Hội báo gồm: Giải "Bia báo Tết ấn tượng", Giải "Giao diện báo điện tử ấn tượng" (dành cho Báo điện tử dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023), Giải "Chương trình phát thanh, truyền hình ấn tượng" dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; Ngoài ra còn có Giải "Ấn tượng báo chí 2023" dành cho tập thể hoặc cá nhân tổ chức sự kiện/hoạt động hấp dẫn, có dấu ấn trong khuôn khổ Hội báo.

Một điểm đặc biệt là năm nay, Hội Báo toàn quốc còn phối hợp với Bảo tàng Hà Nội tổ chức các hoạt động văn hóa dân gian truyền thống, như: Triển lãm "Phở gánh", trình diễn và ẩm thực phở; Giới thiệu quá trình lịch sử của phở gánh qua hình ảnh và tư liệu của Bảo tàng Hà Nội, với sự tham gia hướng dẫn, trải nghiệm phở truyền thống; Hoạt động cho chữ và hướng dẫn viết chữ Nho đầu xuân; Giới thiệu làng nghề Nón Chuông và trình diễn nghề làm nón - triển lãm giới thiệu tới công chúng nghề làm nón Chuông, có sự tham gia hướng dẫn của nghệ nhân làng nghề cho hoạt động trải nghiệm làm nón; Giới thiệu làng nghề cốm Mễ Trì và trình diễn nghề làm cốm...



ĐẾN NĂM 2025, MỖI TỈNH, THÀNH PHỐ CÓ ÍT NHẤT 1 ĐIỂM DU LỊCH NÔNG THÔN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Văn phòng Điều phối nông thôn mới trung ương thông tin, sau hơn 4 năm triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đến nay, cả nước đã có 8.867 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên; trong đó có gần 80 sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng.



Du khách tham quan điểm du lịch sinh thái Mely Farm Ba Vi.

Thực tế cho thấy, phát triển du lịch nông thôn gắn với Chương trình OCOP là hướng đi hiệu quả cho phát triển du lịch nông thôn, đặc biệt là bộ Tiêu chí về dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch đã có nhiều định hướng gắn với xây dựng nông thôn mới như: Cơ sở hạ tầng, môi trường, văn hóa, tổ chức cộng đồng...

Trên cơ sở kết quả đạt được, cả nước phấn đấu đến năm 2025, mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất 1 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của địa phương; phấn đấu mỗi huyện nông thôn mới có tiềm năng du lịch xây dựng ít nhất 1 mô hình chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn đặc thù.

PV

9 nhóm giải pháp xây dựng nông thôn mới

Ngày 27/2, Chính phủ có Nghị quyết 26/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.



Theo đó, nhằm thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào khu vực nông nghiệp-nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, hợp lý, Chính phủ đưa ra 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn; thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khu vực nông thôn, phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Bên cạnh đó, nâng cao trình độ khoa học-công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài

nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế; giám sát đánh giá.

Chính phủ nêu rõ, sẽ tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa, nhất là ở các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, khu vực biên giới, hải đảo không để quá chênh lệch so với vùng nông thôn, ven đô thị; sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tăng cường giám sát các chương trình đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn,...; ưu tiên dành nguồn lực đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hạ tầng tạo động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, liên vùng (thương mại, logistics...), hạ tầng kinh tế số; hạ tầng thuộc các vùng khó khăn; bảo đảm cân đối hơn giữa các phương thức trong phát triển hạ tầng giao thông. Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông thôn, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công-tư (PPP) nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời với nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước,...

PV

KỶ NIỆM 113 NĂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ:

PHÁT ĐỘNG "TUẦN LỄ ÁO DÀI" TỪ 1/3-8/3/2023

Thanh Lam

Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động "Tuần lễ Áo dài" từ ngày 1/3 đến ngày 8/3/2023 trên toàn quốc với mong muốn nhận được sự hưởng ứng của đông đảo hội viên, phụ nữ và nhân dân cả nước.



Theo đó, phát huy thành công của chuỗi hoạt động "Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam", nhất là "Tuần lễ Áo dài" năm 2022; nhằm tiếp tục tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng và khơi dậy trách nhiệm gìn giữ, phát huy di sản văn hóa Việt Nam, đặc biệt hướng đến kỷ niệm 113 năm Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910 - 8/3/2023), Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt

Nam phát động "Tuần lễ Áo dài" từ ngày 1/3 đến ngày 8/3/2023 trên toàn quốc.

Năm 2022, Hội LHPN Hà Nội đã tổ chức thành công chương trình: Đồng diễn Áo dài "Phụ nữ Thủ đô hội nhập và phát triển" với sự tham gia của hơn 1.000 chị em phụ nữ.

Với mong muốn "Tuần lễ Áo dài" nhận được sự tham gia đông đảo của hội viên, phụ nữ và nhân dân cả nước, Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam đề nghị Hội LHPN các tỉnh/thành phố, các đơn vị trực thuộc và các chị Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội vận động hội viên, phụ nữ, nữ công chức, viên chức tại địa phương, cơ quan, đơn vị, nơi công tác hưởng ứng sự kiện bằng các hoạt động sáng tạo, thiết thực, cụ thể.

Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động của "Tuần lễ Áo dài" trên các phương tiện thông tin đại chúng và các kênh truyền thông xã hội.



THỰC TRẠNG GIAI CẤP NÔNG DÂN HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TS. Nguyễn Thị Hoa
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Để đánh giá về thực trạng chất lượng của giai cấp Nông dân Việt Nam hiện nay, bài viết tập trung phân tích thực trạng về trình độ học vấn, tay nghề; về tính tích cực chính trị; đời sống văn hoá, lối sống của người nông dân.

THỰC TRẠNG GIAI CẤP NÔNG DÂN HIỆN NAY

Về số lượng, cơ cấu:

Thứ nhất, trong tiến trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, số lượng và cơ cấu giai cấp Nông dân ở nước ta hiện nay có sự biến đổi phù hợp.

Hiện nay, số lượng dân số sống ở nông thôn nước ta chiếm khoảng 65%, trong đó chủ yếu là nông dân - một lực lượng đông đảo, bao gồm những người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp (gồm cả lâm, ngư nghiệp, diêm nghiệp), trực tiếp sử dụng một tư liệu sản xuất cơ bản và đặc thù, gắn với thiên nhiên là đất, rừng và biển để sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp, hoặc tham gia sản xuất kinh doanh, dịch vụ của gia đình (đơn vị kinh tế tự chủ hoặc tập thể). Quá trình đô thị hoá, CNH, HĐH đã đưa tới sự giảm đi tương đối (tức là tỷ lệ nông dân trong tổng số dân) và tuyệt đối (tức là số lượng nông dân) trong cơ cấu lao động và cơ cấu dân cư. Sự chuyển dịch cơ cấu lao động mạnh mẽ, tích cực từ nông nghiệp sang các lĩnh vực khác (công nghiệp, dịch vụ...) nên tỷ lệ lao động nông nghiệp đã giảm khoảng 9% từ 2015 đến nay. Xét về cơ cấu lao động, giai đoạn 2015-2020 có sự chênh lệch khá lớn giữa các khu vực kinh tế. Cụ thể, trong giai đoạn này có sự chuyển dịch



rõ rệt trong cơ cấu lao động giữa các khu vực: Nếu như năm 2015 cơ cấu lao động KV1 (nông, lâm, thủy sản), chiếm tới 45,73%; KV2 chiếm 24,19%; KV3 chiếm 30,08%, thì đến năm 2020 tỷ trọng lao động trong các KV1, 2, 3 lần lượt là: 34,78%; 32,65%; 32,57%. Tốc độ giảm tỉ lệ lao động nông nghiệp những năm sau càng nhanh (khoảng 3%/năm) so với giai đoạn 2005 - 2010 khoảng 1 -1,5%. Đây là xu hướng phù hợp với xu thế tất yếu của quá trình CNH, HĐH cũng như định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành của Đảng theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của nền kinh tế.

Tốc độ giảm tương đối về tỷ lệ và tuyệt đối về số lượng giai cấp Nông dân nước ta sẽ ngày càng tăng nhanh cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, và quá trình ứng dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại, nâng cao năng suất lao động nông nghiệp nói riêng. Kết quả là lao động tất yếu trong nông nghiệp, nông dân sẽ giảm xuống và dôi ra, trở thành nguồn nhân lực cần thiết

cho sự phát triển công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, sự dịch chuyển này vẫn còn chậm so với yêu cầu đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp chỉ còn khoảng 30%.

Thứ hai, xu hướng phân nhánh, phân tầng đa dạng hóa trong cơ cấu giai cấp Nông dân.

Cùng với sự hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đa sở hữu, người nông dân cũng có mặt trong các thành phần kinh tế khác nhau: Kinh tế quốc doanh với những nông trường, lâm trường; kinh tế tập thể với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất; kinh tế tư nhân có những trang trại và kinh tế hộ gia đình... Xu hướng phân nhánh này sẽ tất yếu kéo theo những khác biệt về phương thức lao động, vai trò trong quá trình sản xuất, mức độ hưởng thụ và cơ hội phát triển mọi mặt. Đó cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự phân tầng theo chiều dọc trong nội bộ giai cấp Nông dân. Do vậy, hình ảnh người nông dân hiện nay đã trở nên đa dạng, không "thuần nhất" như trước đây.

Xu hướng đa dạng hóa ngành nghề trong sản xuất nông nghiệp đã, đang và sẽ đưa tới sự đa dạng hóa trong cơ cấu nội bộ giai cấp Nông dân. Những ngành nghề truyền thống như trồng trọt, chăn nuôi, tiếp tục được phát triển nhưng đã có những thay đổi lớn cùng với sự chuyển đổi về cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sự phát triển về năng suất, chất lượng, số lượng, chủng loại sản phẩm do ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu thị trường hiện đại. Một bộ phận nông dân tiếp tục mở rộng sản xuất các nghề thủ công, các làng nghề truyền thống. Một bộ phận khác chuyển sang hoạt động dịch vụ, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và gắn bó với khu vực nông thôn như: Kinh doanh xăng, dầu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn gia súc, làm máy xay xát nhỏ, điều hành các tổ xây dựng, tổ nghề mộc... ở vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, vẫn còn một bộ phận nông dân sống theo phương thức tự túc, tự cấp.

Bên cạnh đó, sự phân hoá, nhất là về thu nhập trong giai cấp Nông dân ngày càng rõ nét. Trong quá trình phát triển, một bộ phận nông dân đã giàu lên do biết làm ăn và tranh thủ được cơ hội. Tuy nhiên, một số nông dân do hạn chế về khả năng tiếp cận văn hóa, khoa học, kỹ thuật, gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai hay sức khỏe hạn chế mà cuộc sống không được cải thiện đáng kể, thậm chí còn nghèo đi. Đặc biệt, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư (CMCN 4.0) tình trạng dư thừa lao động nông nghiệp, bất bình đẳng giữa nông dân công nghệ thấp với nông dân công nghệ cao sẽ diễn ra phổ biến.

Về chất lượng của giai cấp Nông dân:

Thứ nhất, về trình độ học vấn, tay nghề của nông dân. Trình độ học vấn, tay nghề của nông dân ngày càng được cải thiện thông qua tỷ lệ lao động ở nông thôn được đào tạo ngày càng tăng. Theo

đó, mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề phủ rộng khắp cả nước, với nhiều hình thức, cấp bậc khác nhau. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo ở khu vực nông thôn tăng từ 8,5% năm 2010 lên 16,3% năm 2020. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đã qua đào tạo tăng từ 4,3% năm 2015 lên 4,6% năm 2020(1). Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề mỗi năm đã tạo việc làm cho khoảng 320.000 người; nhiều người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người ở vùng bị chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp đã được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tăng thu nhập.

Mặc dù trình độ của nông dân nước ta có chuyển biến tích cực thông qua tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo được nâng cao, nhưng để đáp ứng với đòi hỏi phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với hội nhập thị trường quốc tế, thì nhìn tổng thể, vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Chất lượng đào tạo nghề chưa đạt mục tiêu nâng cao năng suất xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động của nông dân. Nghị quyết 26-NQ/TW đặt ra mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ đào tạo nghề nông thôn đạt trên 50%. Tuy nhiên, kết quả tổng điều tra năm 2020 cho thấy, nếu tính riêng lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, số người trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo là 12,57 triệu người, chiếm 89,97% tổng số lao động(2). Chất lượng đào tạo nghề thấp chưa tạo ra bước đột phá trong tăng năng suất lao động trong nội ngành, chưa góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động sang ngành, lĩnh vực khác.

Đồng thời, năng lực của giai cấp Nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn có một số mặt còn bất cập. Phần đông nông dân chưa đủ năng lực, thói quen tìm hiểu nhu cầu của thị trường để lựa chọn mặt hàng, công nghệ sản

xuất, chế biến mà chủ yếu sản xuất theo kinh nghiệm, phong trào. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, dựa trên kinh tế hộ, chính vì vậy, năng suất lao động xã hội thấp. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm, ngành nghề phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của nông dân, nông thôn. Năng lực thích ứng với CMCN 4.0 của nông dân nước ta còn hạn chế. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao trong khi trình độ của nông dân nước ta còn thấp.

Thứ hai, về đời sống văn hoá, lối sống của nông dân. Trước hết, thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, đời sống văn hoá của nông dân ngày càng phong phú, lối sống ngày càng văn minh, hiện đại. Các lễ hội từ lễ hội có quy mô lớn đến các lễ hội có quy mô nhỏ trong phạm vi làng xã, có nhiều chuyển biến rõ nét. Điều này thể hiện ở nội dung lễ hội phù hợp truyền thống văn hóa, phần lễ được tổ chức trang trọng, thành kính, phần hội phong phú hấp dẫn, bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân theo hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm.

Bên cạnh đó, những giá trị truyền thống tốt đẹp được phát huy và những giá trị mới trong lối sống, trong quan hệ ứng xử (giữa các thành viên trong gia đình, làng xóm...) ngày càng được phổ biến. Đó là việc coi trọng học tập của con cái, nhất là việc học ngoại ngữ; quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng được bình đẳng hơn trước; xu hướng lựa chọn nghề nghiệp...

Nông dân ngày càng thực hiện tốt việc xây dựng lối sống, nếp sống văn hoá mới: tiết kiệm, văn minh trong thực hiện việc cưới, việc tang (giảm bớt những tú tục rườm rà, lạc hậu, lãng phí...).

Tuy nhiên còn nhiều bất cập trong xây dựng văn hoá, lối sống của nông dân:

➔ Quá trình phát triển kinh tế, đô thị hóa mạnh mẽ đã làm một số vùng nông thôn theo chiều hướng bê tông hóa, làm ảnh hưởng tới các giá trị truyền thống, bản sắc của vùng quê. Công tác xây dựng gia đình văn hóa cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Kết cấu gia đình, sợi dây liên kết truyền thống gia đình biến đổi và rạn nứt, dẫn đến tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn “sống vội”, “sống thử” tăng cao, đã để lại những hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt đối với gia đình và xã hội. Sự xung đột giữa các thế hệ về lối sống và việc chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi đang đặt ra những thách thức mới. Các tệ nạn xã hội đã và đang xâm nhập, tác động xấu vào các gia đình(3).

Thứ ba, về ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn, cải tạo cảnh quan nông thôn. Trước hết, ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn, cải tạo cảnh quan nông thôn của người nông dân ngày càng được nâng cao. Vùng nông thôn nước ta đã tạo nên nhiều miền quê đáng sống, với cảnh quan, môi trường trong lành, sáng, xanh, sạch, đẹp, làm chuyển biến rõ rệt diện mạo mới ở nông thôn. Những năm qua, việc bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương được triển khai ngày càng tích cực.

Tuy nhiên trong cả nước, môi trường khu vực nông thôn vẫn còn

không ít bất cập, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm do chất thải chăn nuôi, chế biến nông lâm thủy sản. Chất thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các khu, cụm công nghiệp - làng nghề chưa được xử lý đúng mức. Các mô hình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức (Tỷ lệ số xã đạt chuẩn về tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm của Đồng bằng sông Hồng chỉ đạt 87,6%(4)). Tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, nông thôn (đất chật, người đông, nhiều làng nghề) vẫn là sức ép lớn, gây ra những hệ lụy về môi trường, xã hội. Tình trạng ô nhiễm môi trường có xu hướng trầm trọng hơn. Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường nông thôn chưa căn cơ, thiếu quy hoạch, nguồn lực, giải pháp đồng bộ. Chính sách chưa đủ mạnh, sự tham gia của cộng đồng chưa đủ mức...

VỀ VỊ TRÍ GIAI CẤP NÔNG DÂN

Ở nước ta, nông nghiệp và kinh tế nông thôn luôn đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Hiện nay, nông thôn là địa bàn sinh sống của 65,6% dân số cả nước với cộng đồng 54 dân tộc, thống nhất trong đa dạng văn hóa; cung cấp các sản phẩm thiết yếu cho đời sống con người và phục vụ các ngành kinh tế quốc dân; Là nơi sản sinh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; có vai trò quan trọng đối với an ninh, quốc

phòng và giữ gìn môi trường sinh thái... Chính vì vậy, giai cấp Nông dân không chỉ giữ vai trò trung tâm và quyết định đến sự phát triển nông nghiệp, nông thôn, mà còn quyết định đến sự phát triển bền vững của đất nước. Vị trí, vai trò chủ thể của giai cấp Nông dân Việt Nam được thể hiện cả ở vị trí chính trị, vị trí kinh tế. Về vị trí chính trị, giai cấp Nông dân Việt Nam cùng với giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức là cơ sở chính trị - xã hội tin cậy của hệ thống chính trị, là chủ thể trực tiếp hiện thực hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở nông thôn, đồng thời là lực lượng đi đầu trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở...

Về vị trí kinh tế, giai cấp Nông dân Việt Nam là chủ thể của ngành sản xuất nông nghiệp, hướng tới phấn đấu xây dựng một nền nông nghiệp sạch, trình độ cao và phát triển bền vững. Giai cấp Nông dân đóng góp một phần quan trọng vào tăng trưởng GDP, nhất là đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và vào việc hình thành mô hình sản xuất mới trong nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại; đồng thời, góp phần không nhỏ vào hoạt động xuất khẩu nông sản, tăng kim ngạch xuất khẩu của cả nước...

Trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có vai trò quan trọng là “tiền đề” cho CNH, HĐH trên các lĩnh vực khác thành công. Trong đó, giai cấp Nông dân đang là chủ lực quân của CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn và đang là lực lượng nòng cốt của công cuộc xây dựng nông thôn mới. Như vậy, để thấy rằng, vị trí, vai trò của giai cấp Nông dân trong công cuộc đổi mới, trong CNH, HĐH đất nước và trong công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta là vô cùng quan trọng.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế và tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0, vị trí, vai trò của giai cấp nông dân không hề giảm đi mà vẫn đóng vai trò quan trọng trong đời



► sống chính trị - xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Những năm qua, nhờ tập trung phát triển “nông nghiệp sạch”, nông nghiệp nước ta đang chiếm lĩnh và cạnh tranh với nhiều quốc gia trên các thị trường thế giới, đặc biệt là các thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu...

Đồng thời, giai cấp Nông dân Việt Nam đang đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của toàn xã hội. Hơn 80% lương thực, thực phẩm tiêu dùng trong nước do nông dân nước ta sản xuất. Mối quan hệ giữa chất lượng sản phẩm nông nghiệp và chất lượng cuộc sống của dân cư trong xã hội được quyết định một phần rất lớn bởi những người nông dân.

Với vai trò, vị trí to lớn như vậy, nhưng hiện nay, ở nông thôn, một bộ phận dân cư còn khó khăn, chưa được thụ hưởng đầy đủ, xứng đáng với những giá trị, thành quả cách mạng của công cuộc đổi mới, đặc biệt là nông dân các vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng. Trong số hơn 6% tỷ lệ hộ nghèo của cả nước thì có gần 70% là các hộ nông dân, trong đó chủ yếu là các hộ vùng sâu, vùng xa - là các địa bàn căn cứ kháng chiến. Do nhiều yếu tố khác nhau (thực lực kinh tế, địa vị chính trị, trình độ dân trí, hiểu biết pháp luật còn thấp...), nông dân là người yếu thế trong các quyết định quan trọng ở nông thôn. Nông dân đang bị “đúng ngoài lề” các dự án công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá, được hưởng lợi từ những thành quả của công cuộc đổi mới còn rất khiêm tốn. Đất nước càng phát triển, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá diễn ra càng nhanh thì vị thế, vai trò của giai cấp Nông dân có phần càng mờ nhạt. Người nông dân trở thành đối tượng yếu thế, chịu nhiều thua thiệt

trong kinh tế thị trường. Không ít nơi, nông dân bỏ ruộng, bỏ quê hương đến đô thị, khu công nghiệp tìm việc làm, tạo ra tình trạng di cư tự do, những bất ổn xã hội.

Như vậy, giai cấp Nông dân Việt Nam đang ngày càng đạt đến sự phù hợp về số lượng và cơ cấu, sự tiến bộ về trình độ, sự văn minh về văn hoá, từ đó ngày càng khẳng định vị thế, vai trò “chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới...”(5).

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Thứ nhất, yêu cầu nâng cao vị thế chủ thể của nông dân nhưng nhận thức của người dân, toàn xã hội về vị trí, vai trò của nông dân còn hạn chế. Vai trò chủ thể của nông dân, sức mạnh chủ động của cộng đồng cơ sở chưa được đề cao. Do chưa làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân, chưa quán triệt và thực hiện tốt phương châm “Nông dân là chủ thể” nên sự tham gia của quần chúng chưa tích cực, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào đầu tư, dẫn dắt của Nhà nước; có nơi lại có biểu hiện lạm dụng đóng góp, lạm quyền của người dân trong thực hiện các nhiệm vụ công cộng.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa nhu cầu nâng cao trình độ tay nghề với thực trạng chất lượng của công tác đào tạo còn hạn chế: Về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp đào tạo. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận nông dân trong việc nâng cao trình độ tay nghề còn hạn chế, dẫn đến sự đối phó, chưa chủ động, tích cực.

Đến nay, nông nghiệp, nông thôn, nông dân nước ta vẫn là lĩnh vực chậm phát triển. Giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp còn

thấp và chịu tác động trực tiếp của thị trường. Tài nguyên đất đai chưa được khai thác một cách hiệu quả; nguồn nhân lực ở nông thôn chất lượng còn thấp, phần nhiều chưa qua đào tạo; ô nhiễm môi trường nông thôn có xu hướng gia tăng. Sản phẩm của người nông dân làm ra còn chịu nhiều thua thiệt trong kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế.

Trong rất nhiều nguyên nhân của tình trạng trên có nguyên nhân từ việc chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể tích cực của nông dân. Do nhận thức hạn chế cũng như do năng lực, trình độ có hạn, nông dân vẫn đang bị động trong cơ chế thị trường, từ việc tổ chức sản xuất, kinh doanh đến tiêu thụ sản phẩm và tổ chức đời sống. Vì vậy, cần đổi mới nhận thức về nông dân và nhận thức của nông dân, đồng thời, nâng cao trình độ, tay nghề cho nông dân để nông dân có thể phát huy vai trò chủ động, tích cực của mình trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao ý thức và hành vi bảo vệ môi trường, thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới; kết hợp bảo vệ môi trường với phát triển nông nghiệp bền vững.

Một trong những nguyên nhân cơ bản là nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của người dân sinh sống ở nông thôn vẫn chưa được tăng cường; sự tham gia công tác BVMT của người dân và cộng đồng còn rất nhiều hạn chế. Chính quyền và người dân tại các khu vực nông nghiệp, nông thôn chưa thấy rõ được những nguy cơ ô nhiễm môi trường do hoạt động nông nghiệp, nông thôn sẽ có những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội và sức khỏe người dân như thế nào.

NHỮNG PHỤ NỮ "GIỮ LỬA" NGHỀ DỆT THỔ CẨM CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN

Phạm Hoài
Ảnh: Mộc Trà

Trước tình trạng nghề dệt thổ cẩm có phần mai một khi thế hệ trẻ không mặn mà với nghề. Thời gian qua, một số địa phương ở Tây Nguyên đã có nhiều chính sách khuyến khích, đồng thời thành lập các tổ hợp tác dệt thổ cẩm phát triển kinh tế. Cùng với sự nỗ lực của nhiều nghệ nhân, nhiều chị em tay nghề lâu năm, nghề dệt thổ cẩm đang dần có thương hiệu riêng.

Nghề dệt thổ cẩm là một nghề truyền thống có từ lâu đời trở thành nét đẹp văn hóa đặc sắc của người dân tộc như Jarai, Bana ở Gia Lai nói riêng và đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nói chung. Nghề thường gắn liền với người phụ nữ và được lưu giữ, truyền từ đời này sang đời khác. Mỗi sản phẩm là một quá trình dày công đan dệt, với nhiều công sức tỉ mỉ, óc sáng tạo và chứa đựng những nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của người phụ nữ cao nguyên.

Các tấm thổ cẩm dệt của người Tây Nguyên có thể làm thành nhiều sản phẩm như: Làm áo, khố, váy... Sau này làm thành túi xách, ví, bao điện thoại phục vụ cho khách du lịch. Khi xã hội hiện đại, những giá



Bà Mlôp giới thiệu các sản phẩm dệt từ thổ cẩm.

trị văn hóa của làng có phần giao thoa với người Kinh, các loại vải trên thị trường được bán vừa đa dạng vừa rẻ, đồng thời thế hệ trẻ trong làng không còn mặn mà với nghề truyền thống nên nghề dệt thổ cẩm có nguy cơ mai một.

TỪNG LÀ NGHỀ LƯU TRUYỀN NỘI BỘ

Về làng Dôr 2, xã Glar (Đak Đoa, Gia Lai) là nơi còn lưu giữ nhiều văn hóa truyền thống trong đó có dệt thổ cẩm. Gia đình bà Mlôp duy trì nghề dệt được xem là "ăn nên làm ra". Hơn nửa căn nhà bà dành cho thổ cẩm, là khung cửi, chỉ dệt, và các sản phẩm từ thổ cẩm như váy áo, túi xách,... với những gam màu tươi tắn và những đường nét hoa văn cầu kỳ, đa dạng và rất bắt mắt.

Bà Mlôp được mệnh danh là người "giữ lửa" cho nghề dệt thổ cẩm của địa phương. Bà cũng là người sáng lập, phát triển hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp và Dệt thổ cẩm Glar, giúp nhiều chị em có thu nhập ổn định từ nghề dệt truyền thống.

Bà Mlôp cho biết: Xưa kia, nếu vào bất cứ buôn làng nào của người Bana ở Gia Lai chúng ta cũng đều bắt gặp hình ảnh những nếp nhà sàn với khung cửi ngày đêm lách

cách thoi đưa. Người phụ nữ Bana học nghề dệt thổ cẩm từ những người phụ nữ thế hệ trước và truyền lại cho con cháu đời sau. Để dệt được những tấm vải thổ cẩm hoàn mỹ đòi hỏi người dệt phải trải qua rất nhiều công đoạn. Sản phẩm dệt thổ cẩm truyền thống được làm thủ công với những công cụ thô sơ nên chỉ những người phụ nữ mới có thể kiên trì làm được. Do đó, đã hình thành trong dân gian quan niệm người đàn ông Tây Nguyên phải biết đan lát, săn bắt, đánh cồng chiêng, phụ nữ phải biết dệt vải, múa xoang, nội trợ.

Bản thân bà Mlôp đã quen với khung dệt, hình ảnh trái bông, màu nhuộm, sợi chỉ từ thời tấm bé. Lên 10 tuổi bà đã được mẹ dạy dệt thổ cẩm, cách biến hóa từ quả bông thành sợi chỉ cho đến cách ra chỉ, phối màu và dệt.

Bà Mlôp kể thêm, ở làng bà trước đây nghề dệt không phải ai cũng biết làm. Nghề này chỉ có gia đình nào có truyền thống dệt thổ cẩm thì mới biết dệt và chỉ gìn giữ trong gia đình. Nghề dệt này thường là do mẹ hoặc chị em gái trong nhà truyền lại cho nhau. Người làng họ giữ bí quyết, không truyền ra cho người ngoài gia đình.



Dệt thổ cẩm vừa là nghề truyền thống vừa là nét văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh Tây Nguyên.

► Trong những dịp lễ hội của làng, bà con sẽ mặc bộ trang phục truyền thống. Thước đo của vẻ đẹp lúc này là sự khác biệt trên hoa văn, màu sắc trang phục. Mỗi gia đình sẽ có một bí quyết dệt riêng, những công thức khác nhau để cho ra những hoa văn đẹp, mang giá trị cao. Còn nhà nào không có truyền thống dệt thì phải nuôi heo để đổi lấy trang phục. Ngày trước, một tấm vải thổ cẩm có giá trị bằng 1 con heo. Người làng không bán, chỉ dùng để đổi heo.

CÙNG NHAU GIỮ GÌN, PHÁT HUY NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Thế nhưng, càng về sau, nhiều gia đình đã không duy trì được nghề, thế hệ trẻ trong làng cũng không còn mặn đăn dệt. Lo sợ nghề truyền thống dân tộc bị mai một, lo sợ nét văn hóa đặc trưng của dân tộc mình không còn người tiếp nối, bà Mlôp đã truyền dạy lại cho những người phụ nữ trong làng, ai có nhu cầu học bà chỉ dạy tận tình và không lấy tiền học của bất kì ai. Bà Mlôp mở xưởng, vừa dạy vừa giúp chị em trong làng có thêm thu nhập. Bất cứ ai nhàn rỗi tìm đến đều có việc để làm. Đơn giản nhất là gỡ chỉ trong các cuộn thành từng sợi, với nhiều màu sắc theo thứ tự, xong thì đến dệt. Mùa khô ít người làm, bởi bà con bận đi rẫy. Mùa mưa phụ nữ trong làng đến nhiều. Mùa hè thì các cháu học sinh. Với sự nỗ lực truyền dạy của bà Mlôp và ý chí không bỏ cuộc của những người phụ nữ trong làng cùng nhau cố gắng giữ gìn nghề dệt thổ cẩm truyền thống, họ đã có thêm thu nhập phục vụ chi tiêu sinh hoạt, vừa bớt nhàn rỗi, vừa góp phần gìn giữ vẻ đẹp bản sắc của dân tộc mình.

Những khung cửi của các hộ gia đình đồng bào Bana tưởng chừng trôi vào quên lãng nay đã hoạt động trở lại bởi bàn tay khéo léo của bà Mlôp và những người phụ nữ trong làng Dôr 2. Năm 2006, được sự quan tâm của các cấp, chính quyền địa phương HTX Nông nghiệp và dệt thổ cẩm xã Glar được thành lập với 30 thành viên. Đến nay, HTX đã thu hút hơn 300 chị em tham gia

dệt thổ cẩm. Nhiều năm qua, nhờ sự chăm chỉ, rèn luyện để nâng cao tay nghề, HTX đã được rất nhiều cơ quan đặt sản phẩm để phục vụ cho các lễ hội, và được rất nhiều người dân từ các xã, huyện của tỉnh Gia Lai và Kon Tum đến đặt hàng.

Chị Bleng (thành viên của HTX) cho biết: Dệt thổ cẩm rất khó, mất nhiều thời gian và công sức mới cho ra một tác phẩm đẹp. Tấm vải một mét thì mất 3 đến 4 ngày làm liên tục, còn nếu chỉ tranh thủ làm thì thời gian lâu hơn. Dệt vải yêu cầu người phụ nữ phải tỉ mỉ, khéo léo. Sản phẩm từ thổ cẩm rất phong phú, phụ nữ thì thường là váy, áo, đàn ông thì áo, khố, ngoài ra còn có khăn, tấm choàng để địu con... Họa tiết trên thổ cẩm chủ yếu là do khách hàng đặt. Mỗi họa tiết sẽ có công thức riêng, đó là đếm số lượng sợi chỉ cho phù hợp, sau đó phối màu và dệt cho ra sản phẩm. "Từ khi tham gia vào rất nhiều chị em được hưởng lợi từ HTX, nhờ có HTX mà đời sống chị em trong làng có thêm thu nhập và cải thiện hơn trước nhiều", chị Bleng phấn khởi nói.

Với sự nỗ lực, chăm chỉ, cần mẫn của họ trong việc giữ gìn và phát huy nghề dệt mà các sản phẩm thổ cẩm ngày càng phát triển và được nhiều người biết đến. Hàng năm, HTX đều đưa các mặt hàng của mình giới thiệu tại các hội chợ lớn trên cả nước. Năm 2020, HTX Nông nghiệp và Dệt thổ cẩm Glar đã chọn sản phẩm túi xách để xây dựng thành sản phẩm đạt chuẩn OCOP. Cuối năm 2020, sản phẩm đã được công nhận là OCOP 3 sao cấp tỉnh.

QUẢNG BÁ SẢN PHẨM CỦA BÀ CON

Ngoài HTX Nông nghiệp và Dệt thổ cẩm Glar, hiện nay, tại Gia Lai còn có thêm các cơ sở dệt thổ cẩm khác như: Tổ liên kết "đan lát, dệt thổ cẩm gắn với du lịch cộng đồng" do Hội LHPN xã Ia Mơ Nông (Chư Păh) thành lập vào tháng 6/2022; Câu lạc bộ Dệt thổ cẩm làng Phung (CLB được thành lập tại các làng trên địa bàn TP Pleiku)... Hay tại tỉnh Đắk Nông có tổ hợp tác dệt



Các tấm thổ cẩm dệt có thể làm thành nhiều sản phẩm hữu ích trong đời sống.

thổ cẩm xã Đắk Nia (TP Gia Nghĩa), tại Kon Tum có Tổ liên kết nhà dệt thổ cẩm làng Plei Tư Nghĩa... Nhìn chung, các HTX, mô hình đã tạo thu nhập bền vững cho phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp cho thế hệ trẻ yêu hơn và phát huy vẻ văn hóa của vùng Tây Nguyên.

Để nghề dệt thổ cẩm sống mãi cùng đồng bào Tây Nguyên, ngoài việc đã chú trọng khuyến khích các nghề nhân truyền nghề, dạy nghề cho chị em, mở lớp dạy nghề, thành lập các tổ hợp tác dệt thổ cẩm... thiết nghĩ, phía địa phương cần tăng cường quảng bá những giá trị văn hóa đặc sắc, sản phẩm thủ công truyền thống của bà con. Đẩy mạnh hơn nữa việc khai thác và phát huy nghề truyền thống theo hướng du lịch. Ngược lại, các sản phẩm chị em làm ra, cũng cần sáng tạo hơn để có tính ứng dụng cao vào đời sống hàng ngày, tận dụng nền tảng công nghệ số để đưa sản phẩm được vươn xa.

KHAI TRƯƠNG NHÀ TRƯNG BÀY NGHỀ LÀM TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ

Minh Tuấn

Theo đó, nhà trưng bày di sản văn hóa nghề làm tranh dân gian Đông Hồ đặt tại Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ (huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh), được đầu tư xây dựng quy mô và khá đồng bộ, mang đậm bản sắc kiến trúc truyền thống. Nhà trưng bày có diện tích trên 500 m² với hơn 1.000 tài liệu hiện vật sưu tầm từ những gia đình nghệ nhân và nhân dân địa phương. Một số hiện vật như bản khắc gỗ, mẫu tranh cổ có tuổi đời hàng trăm năm. Ngoài ra, nhiều ảnh, phim tư liệu được xây dựng, bổ sung, nghiên cứu phục vụ công tác trưng bày, giới thiệu. Đến đây, du khách sẽ tham quan nhà trưng bày, giới thiệu chuyên sâu về lịch sử nghề làm tranh Đông Hồ và tham gia làm tranh với nghệ nhân,...

Tranh dân gian Đông Hồ là dòng tranh nổi tiếng, tiêu biểu và đặc sắc nhất trong 4 dòng tranh dân gian Việt Nam. Tranh Đông Hồ in từ ván khắc gỗ, do người dân làng Đông Hồ sáng tạo, sản xuất,

Sáng ngày 24/2, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh tổ chức khai trương nhà trưng bày di sản văn hóa nghề làm tranh dân gian Đông Hồ.



phát triển thành làng nghề; thể hiện sinh động xã hội nông nghiệp Việt cổ truyền, cuộc sống lao động của người nông dân bình dị, chất phác, phong tục tập quán, sinh hoạt người Việt.

Qua biến động thời gian, nghề làm tranh dân gian Đông Hồ bị

tác động mạnh mẽ, có nguy cơ mai một. Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia vào năm 2012 và đang lập hồ sơ để nghị UNESCO đưa vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.



NGHỀ THÊU THỦ CÔNG Ở VÙNG CAO TÂY BẮC

Phương Chi

Vùng Tây Bắc với hơn 30 dân tộc anh em chung sống, mỗi tộc người lại có một nghề truyền thống với những giá trị đặc biệt về văn hóa và kinh tế, rất cần được bảo tồn, gìn giữ và phát huy. Thêu, dệt thổ cẩm là nghề truyền thống lâu đời của các đồng bào dân tộc thiểu số, không chỉ đáp ứng nhu cầu may mặc thường ngày, lễ, tết mà giờ đây còn trở thành hàng hóa phục vụ khách du lịch.



Thổ cẩm tạo nên sắc màu cho những con đường chỉ có ở phố núi Sa Pa.

Đồng bào vùng cao nổi tiếng với nhiều nghề truyền thống như: Nghề thêu thổ cẩm của người Mông, Dao, Xa Phó (Lào Cai), dệt lanh thổ cẩm Lùng Tám (Quản Bạ); làng nghề dệt thổ cẩm của dân tộc Pà Thẻn ở Quang Bình hay của người Thái ở Lai Châu,...

Thổ cẩm của người Thái khác thổ cẩm của người Tày, người Mường, hay người Mông, Dao,...; thổ cẩm của nhánh dân tộc này cũng khác thổ cẩm của nhánh dân tộc khác. Nghệ thuật thêu cũng vậy, thêu của người Mông khác, người Dao khác hay cùng là in sáp ong người Mông không giống người Dao Tiền... Tất cả đã tạo nên bức tranh toàn cảnh đa màu sắc về các nghề thủ công truyền thống ở Tây Bắc.

Tương tự, đồng bào các dân tộc ở các tỉnh khác trong vùng Tây Bắc

như Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái, Cao Bằng, Lạng Sơn,... cũng có nhiều sản phẩm thêu thủ công truyền thống mang đậm nét văn hóa đặc sắc của dân tộc mình. Trong đó, mỗi dân tộc ở mỗi một vùng lại có những sản phẩm thủ công truyền thống riêng.

Qua những khung dệt, người Mông tạo nên những tấm thổ cẩm nhiều màu sắc, với các hoa văn mô phỏng cây, lá, hoa, muông thú... Nơi đây còn có nghề chế tác đồ trang sức bằng bạc, đồng đã có từ lâu đời và tạo ra những sản phẩm tinh xảo, gồm đồ trang sức như vòng cổ, vòng tay, dây xà tích, nhẫn... Với nghề thêu, dệt thổ cẩm truyền thống dân tộc Thái là họ đều tự tay làm tất cả, từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, dệt vải, nhuộm màu, nhuộm chỉ và thêu thùa thành sản phẩm. Phụ nữ dân tộc Dao từ xưa đến nay luôn gìn giữ và phát triển

nghề thêu thổ cẩm. Theo phong tục xa xưa, các cô gái dân tộc Dao trước khi lấy chồng phải biết thêu thùa, may vá để tự tay dệt váy cưới cho mình. Quy trình dệt thổ cẩm hoàn toàn thủ công nhờ chính đôi tay khéo léo và tỉ mỉ của người phụ nữ Dao đã tạo ra rất nhiều sản phẩm như quần áo, khăn và các vật dụng trong gia đình. Các sản phẩm thêu thổ cẩm của bà con nơi đây với những hoa văn đẹp, tinh tế, mang nhiều ý nghĩa khác nhau, thể hiện đời sống văn hóa, tín ngưỡng của dân tộc Dao mà đến nay còn trở thành đồ lưu niệm, trang trí dành cho khách du lịch mỗi khi đến với Tây Bắc.

Hiện nay tất cả các sản phẩm thêu thủ công của các dân tộc thiểu số đều rất được du khách thập phương đón nhận và trở thành món quà lưu niệm không thể thiếu mỗi khi đến với vùng núi cao này. Bởi cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch địa phương, đồng bào các dân tộc vùng cao cũng đã sớm được tiếp cận và nhạy cảm hơn với thị trường. Vì thế mà các sản phẩm thủ công không chỉ đơn thuần là để phục vụ cho nhu cầu hàng ngày mà họ biết cách phát triển mẫu mã phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau và biến nó trở thành một sản phẩm hàng hóa đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân vùng cao. Không chỉ nghề thêu mà các nghề truyền thống khác vẫn luôn được cộng đồng các dân tộc thiểu số Tây Bắc lưu giữ truyền từ đời này sang đời khác qua những sản phẩm thủ công tinh xảo và tỉ mỉ đến từng chi tiết càng thể hiện rõ nét sự phong phú trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào nơi đây.

TÌM GIẢI PHÁP NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ THƯƠNG HIỆU CHÈ THÁI NGUYÊN

Quân Báo

Ngày 23/2, UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị chuyên đề bàn về các giải pháp nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững cây chè và thương hiệu trà Thái Nguyên.

Tham dự Hội nghị có lãnh đạo Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam, Hiệp hội Chè Việt Nam, Cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp, Viện Khoa học kỹ thuật, Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc. Về phía tỉnh Thái Nguyên có lãnh đạo UBND tỉnh Thái Nguyên, các sở, ban, ngành; các hội, hiệp hội; Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố; các hợp tác xã và các hộ nông dân sản xuất chè trong tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay sản lượng, diện tích chè của tỉnh Thái Nguyên đang dẫn đầu cả nước. Năm 2022 toàn tỉnh có trên 22,2 nghìn ha, trong đó diện tích chè cho sản phẩm đạt 20,9 nghìn ha. Sản lượng chè búp tươi đạt trên 260 nghìn tấn. Trong nhiều năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống chè theo hướng trồng mới, trồng thay thế, cải tạo lại những nương chè già cỗi, năng suất, chất lượng thấp bằng các giống chè mới.

Trong suốt nhiều năm qua, một số chỉ tiêu về giá trị sản xuất chè, sản lượng chè búp tươi, diện tích chè an toàn đều hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra. Nhưng thực tế cũng cho thấy, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong hơn 2 năm (từ năm đầu năm 2020 đến đầu năm 2022) ngành chè gặp khó khăn trong các hoạt động xúc tiến, quảng bá tiêu thụ sản phẩm. Nhiều địa phương chưa quan



Hội nghị với sự tham gia của nhiều đơn vị, ban ngành, cùng với các tổ chức, cá nhân, HTX sản xuất chè.



Các khách mời đánh giá rất cao về các sản phẩm chè đạt chất lượng sản phẩm OCOP.

tâm chuyển đổi đất trồng lúa, đất lâm nghiệp kém hiệu quả sang tạo quỹ đất trồng chè, diện tích, sản lượng chè đạt tiêu chuẩn quốc gia về hữu cơ còn thấp.

Tạo hội nghị, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên cho biết đang tiếp tục rà soát quỹ đất để mở rộng diện tích trồng chè, tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký gắn mã

số vùng trồng, nhất là những vùng trồng chè tập trung của tỉnh Thái Nguyên để sẵn sàng tham gia xuất khẩu trà sang các thị trường khó tính trên thế giới.

Trong khi đó, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên cho rằng, tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với các Viện Nghiên cứu, các Trường Đại học, các tổ chức khoa học để nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, trong sản xuất, chế biến các sản phẩm từ chè.

Tiếp tục hỗ trợ nghiên cứu giống chè cho năng suất và chất lượng cao phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu từng địa phương trong tỉnh, nâng cao

Trong năm 2023, tỉnh Thái Nguyên cần tích cực đẩy mạnh, chỉ đạo các ngành, địa phương hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết 10 và Đề án sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên. Phấn đấu đến năm 2025, diện tích chè đạt 23.500 ha, trong đó diện tích chè giống mới chiếm 85% tổng diện tích chè toàn tỉnh; sản lượng chè búp tươi đạt 273.000 tấn; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng chè đạt 350 triệu đồng/ha.



năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các nhãn hiệu chè Thái Nguyên.

Sở Công thương Thái Nguyên đánh giá, công tác quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại là đòn bẩy hữu hiệu giúp phát triển chè Thái Nguyên. Việc trao đổi, tiếp cận thị trường và ký kết các hợp đồng kinh tế là con đường ngắn nhất để phát triển sản xuất, kinh doanh chè hình thành chuỗi liên kết bền vững.

Ngay tại Hội nghị các đại biểu đã có nhiều tham luận để tìm giải pháp phát triển nâng cao giá trị và thương hiệu cho cây chè. Từ hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất, sơ chế, chế biến các sản phẩm từ chè và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong đó, có giải pháp quy hoạch vùng chè, xây dựng thương hiệu chè quốc gia, xây dựng quy chuẩn cấp địa phương; rà soát, lựa chọn vùng chè để xây dựng các mô hình sản xuất, làng nghề chè gắn với du lịch trải nghiệm sinh thái, di tích lịch sử, văn hoá, ẩm thực nhằm thu hút khách tham quan, mua sắm, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trà...

Hướng dẫn liên kết, liên minh các hợp tác xã chè để thống nhất trong việc áp dụng quy trình sản xuất nhằm tạo khối lượng lớn sản phẩm chè đồng đều về chất lượng, mẫu mã, thực hiện quy định cam kết trong tiêu thụ nhằm nâng cao hiệu quả, giá trị sản phẩm chè; tiếp tục rà soát, bổ sung danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất kinh doanh chè để kết nối, giới thiệu và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trà trên các sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

Hội nghị cũng đã nhận được nhiều sự quan tâm và đóng góp của các ban ngành trong và ngoài tỉnh. Đây là cơ sở để tỉnh Thái Nguyên xây dựng chiến lược từng bước nâng cao vị thế, phát triển thương hiệu chè Thái Nguyên ngày một vươn xa ra thị trường quốc tế.

BẮC GIANG:

Tân Hưng phấn đấu sớm đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu

An Nhiên

Xác định xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng cao là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt, do đó sau khi xã Tân Hưng (Lạng Giang) được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2015, Đảng ủy, UBND xã Tân Hưng tiếp tục tập trung chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về NTM.



Đến nay, tổng số tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

Xác định xây dựng NTM có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc. Xây dựng NTM là quá trình được thực hiện thường xuyên, liên tục, do đó năm 2023, xã Tân Hưng tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng nâng cao các tiêu chí mang tính định lượng theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tạo môi trường sống an toàn - sáng - xanh - sạch - đẹp.

Cụ thể, phấn đấu đến năm 2023, xã xây dựng đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu, năm 2025 cơ bản tiệm cận các tiêu chí Đô thị loại V; xây dựng thôn Nước Giời, Cao Thượng đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Tập trung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao để thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn NTM

kiểu mẫu. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng NTM lên tầm cao mới. Xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân, từ đó tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của Nhân dân, khuyến khích, động viên người dân tham gia đóng góp, chung tay xây dựng NTM.

Tập trung cao hơn sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của UBND, sự vào cuộc MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội. Coi đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục tuyên truyền, vận động, huy động mọi nguồn lực để đầu tư duy trì, củng cố, nâng cao các tiêu chí NTM đã đạt, phấn đấu xây dựng hướng tới đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu vào năm 2023. Bên cạnh đó, xác định rõ những tiêu chí cần tập trung thực hiện, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể; chủ động triển khai thực hiện.



Nhờ xác định đúng thế mạnh, đặc sản bánh cốm Thái Bình có sự phát triển mạnh mẽ. Không chỉ được chứng nhận là sản phẩm OCOP mà còn ngày càng tăng cao giá trị.

QUÀ QUÊ DÂN DÃ THÀNH SẢN PHẨM OCOP 4 SAO

Phương Cúc

Từ lâu, làng Nguyễn (huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) đã nổi tiếng với nghề làm bánh cốm. Đây là món bánh kết tinh của hương đất, hương đồng, xưa kia được dùng như một sản vật để tiến vua. Trải qua bao biến động của lịch sử, hiện nay bánh cốm vẫn được lưu truyền, tồn tại và phát triển và được công nhận là sản phẩm OCOP.

Từ những hương liệu đồng quê như thóc, gạo, lạc, gừng... những con người tài hoa nơi đây đã làm lên một sản phẩm nổi tiếng, đó là bánh cốm. Theo các bậc cao niên trong làng kể lại thì bánh cốm làng Nguyễn đã có cách đây hơn 200 năm. Đến nay, các di tích lưu niệm nhân vật lịch sử của nghề làm bánh cốm vẫn được người dân trong xã giữ gìn và tôn thờ. Trải qua bao biến động của lịch sử, sản phẩm bánh cốm vẫn được lưu truyền, tồn tại, phát triển, trở thành sản phẩm đặc trưng của người dân Thái Bình.

Có gần 20 năm làm bánh cốm, xưởng chế biến thực phẩm bánh kẹo Đình Mạnh, xã Đông Sơn (Đông Hưng) không ngừng cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm song vẫn giữ được hồn cốt món quà quê bình dị của Thái



Công đoạn đóng gói sản phẩm được đảm bảo đúng quy trình vệ sinh, an toàn.



Các sản phẩm OCOP được trưng bày tại điểm bán hàng của cơ sở sản xuất Đình Mạnh.

Bình. Vì thế, tháng 2/2023, sản phẩm bánh cốm của xưởng đã được UBND huyện đánh giá, phân loại sản phẩm OCOP 4 sao. Từ đó, cơ sở tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh xét duyệt quyết định cấp sao cho các sản phẩm. Đây chính là cơ hội để xưởng xây dựng thương hiệu bền vững, mở rộng thị trường, củng cố niềm tin của người tiêu dùng.

Ban đầu, xưởng sản xuất thủ công, số lượng sản phẩm ít nhưng đến nay sản phẩm bánh cốm Đình Mạnh đã đi đến khắp mọi miền của Tổ quốc. Có được sự thành công đó chính là sự nỗ lực, nâng cấp, cải tiến máy móc, chất lượng sản phẩm của chủ doanh nghiệp Nguyễn Đình Mạnh.

Là hộ sản xuất bánh cốm lâu đời và nhiều nhất xã, ông Đình Mạnh luôn trăn trở về việc phát triển thương hiệu bánh cốm quê hương, chống hàng giả hàng nhái. Chính vì vậy, khi tỉnh triển khai đề án mỗi xã một sản phẩm, được sự hướng dẫn của các cấp, các ngành, ông đã

mạnh dạn đăng ký sản phẩm bánh cốm và hiện đã được huyện công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao.

Nói về lợi ích kể từ khi gia nhập chương trình OCOP, ông Nguyễn Đình Mạnh phấn khởi chia sẻ: “Kể từ khi đăng ký tham gia chương trình OCOP, cơ sở của tôi đã nhận được nhiều chính sách hỗ trợ như thiết kế lại bao bì sao cho đẹp mắt, tạo mã QR để người tiêu dùng truy xuất được nguồn gốc, tránh tình trạng làm hàng giả, tạo uy tín cho thương hiệu. Đồng thời, hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ; tạo website, trang fanpage riêng để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, bán hàng qua mạng...”

Với sự hỗ trợ ấy, hiện nay, xưởng của ông Đình Mạnh sản xuất ra thị trường mỗi ngày khoảng 2 tấn bánh kẹo các loại. Những tháng cao điểm như giáp Tết, xưởng của ông có thể sản xuất được trên 5-8 tấn bánh kẹo/ngày. Xưởng bánh kẹo của ông Đình Mạnh đã tạo công ăn việc làm ổn định cho hơn 50 công nhân địa phương.

Theo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bến Tre Nguyễn Văn Bàn, dự báo năm 2023, hoạt động du lịch của tỉnh tiếp tục phục hồi theo hướng tích cực. Năm 2023, tỉnh đặt mục tiêu đón 1.451.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế 334.000 lượt; tổng doanh thu từ du lịch đạt 1.647 tỷ đồng.



Du khách được trải nghiệm các hoạt động tại nông trại xanh Riverside Garden ở Bến Tre.

BẾN TRE XÂY DỰNG SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC TRƯNG

Ông Nguyễn Văn Bàn cho biết, để đạt mục tiêu đề ra, năm 2023, ngành Du lịch tập trung khai thác thị trường khách du lịch nội địa, từng bước thu hút ngày càng nhiều khách quốc tế quay trở lại. Đồng thời, ngành tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, địa phương về du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, liên ngành, liên vùng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục phối hợp đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung trong chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển du lịch đã được phê duyệt như Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 4573/KH-UBND của UBND tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số

3706/KH-UBND của UBND tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2030. Qua đó, từng bước đưa Bến Tre trở thành điểm đến du lịch sinh thái và trải nghiệm văn hóa hấp dẫn, nơi nghỉ dưỡng ngăn ngừa lý tưởng đối với du khách.

Cùng với đó, tỉnh thu hút đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù mang nét đặc trưng của “Xứ dừa Bến Tre”, tạo sức hấp dẫn, độc đáo, đặc sắc riêng có của địa phương.

Tính tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch; lớp du lịch cộng đồng cho hộ dân có điều kiện hoặc có ý định làm du lịch; lớp bồi dưỡng nâng cao

Công Trí

kiến thức quản lý nhà nước về du lịch cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Bến Tre tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2025; chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố...

Năm 2022, hoạt động du lịch cả nước nói chung và Bến Tre nói riêng có sự phục hồi mạnh mẽ với những tín hiệu tích cực, thu hút du khách đến tham quan, trải nghiệm. Đặc biệt, tỉnh Bến Tre tiếp tục hoàn thiện và phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch chủ đạo hiện đang khai thác, phục vụ khách du lịch như: Sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử; Sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng; Sản phẩm du lịch biển, nghỉ dưỡng, ẩm thực, sức khỏe, hội nghị, hội thảo, tâm linh.

Phần đầu đưa hoạt động du lịch của tỉnh Bến Tre tiếp tục phục hồi theo hướng tích cực. Năm 2023, tỉnh đặt mục tiêu đón 1.451.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế 334.000 lượt; tổng doanh thu từ du lịch đạt 1.647 tỷ đồng.



Du khách tham quan vườn dừa ở Bến Tre



Những ngày này trên con đường từ thị xã Nghĩa Lộ vào huyện Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái) không khó để nhận thấy những rừng hoa Sơn Tra (Táo mèo) bởi hoa có màu trắng tinh khôi đặc trưng đang bắt đầu phủ trắng những vườn nhà, triền đồi, bìa rừng.

Để nâng cao giá trị cho cây Sơn Tra và người trồng cây, mới đây, UBND huyện Mường La (Sơn La) vừa phối hợp với huyện Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái), ban hành kế hoạch tổ chức Ngày hội hoa sơn tra năm 2023 gắn với thu hút đầu tư phát triển du lịch. Dự kiến diễn ra vào trung tuần tháng 3 năm nay, tại xã Ngọc Chiến (Mường La, Sơn La), với nhiều hoạt động đặc sắc, nhằm giới thiệu, quảng bá vẻ nét đẹp hoa sơn tra.

Cây Sơn Tra được người dân ở huyện Mù Cang Chải trồng ở khắp nơi, từ vườn nhà lên trên những sườn đồi, núi, bìa rừng. Việc thu hoạch quả từ cây Sơn Tra nhiều năm trở lại đây đã giúp các hộ gia đình, người dân ở huyện Mù Cang Chải thoát khỏi cái đói cái nghèo, vươn lên làm giàu.

Bà Mùa Thị Sinh, Phó chủ tịch UBND huyện Mường La cho biết: Ngày hội nhằm giới thiệu quảng bá vẻ nét đẹp hoa sơn tra xã Ngọc Chiến đến với đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh. Đồng thời, quảng bá các điểm du lịch ngắm hoa sơn tra đẹp tại xã Ngọc Chiến (Mường La) cũng như các xã của huyện Mù Cang Chải (Yên Bái).

Thông qua ngày hội, huyện rất muốn tổ chức thành một hoạt động thường xuyên, hàng năm của huyện và



Hoa Sơn Tra nở trắng rừng

Hoàng Tính

→ của xã. Qua đó, thu hút du khách, nhà đầu tư đến tham quan, trải nghiệm, tìm cơ hội hợp tác, đầu tư phát triển du lịch.

Trong khuôn khổ ngày hội sẽ diễn ra rất nhiều hoạt động như: Chương trình nghệ thuật, thi giả và làm bánh dày theo truyền thống dân tộc Mông, thi các trò chơi dân gian...

Ngoài ra, còn tổ chức một số hoạt động khác như: Trang trí không gian quảng bá hoa sơn tra và một số nét văn hóa đặc sắc của hoa sơn tra để nhân dân, du khách tham quan, check – in; Thi cây sơn tra đẹp; thi ảnh hoa sơn tra đẹp; Triển lãm ảnh đẹp của huyện Mường Chải; Trao giải cuộc thi sưu tầm nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc huyện Mường La; Lễ công bố Cây di sản; Trưng bày sản phẩm đặc trưng địa phương...

Hoa Sơn Tra là loài hoa có vẻ đẹp thuần khiết của núi rừng Tây Bắc, mùa hoa sẽ mang đến vẻ đẹp riêng có cho núi rừng và các bản làng vùng cao, thu hút khách du lịch đến với huyện Mường Chải để thăm quan, check in. Cây Sơn Tra còn đem lại giá trị cao về kinh tế khi thu hoạch quả...



HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Phúc Lâm

Thời gian tới, chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực ngành công nghiệp, tiểu công nghiệp như: chế biến, phát triển các sản phẩm mới có chất lượng, giá trị cao, sử dụng nguồn nguyên liệu, lao động của địa phương, nhất là các sản phẩm nông nghiệp, chế biến nông sản để góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm.



Nguồn vốn khuyến công hỗ trợ cho doanh nghiệp giúp giảm chi phí đầu tư, tăng thêm lợi nhuận

Hoạt động khuyến công của tỉnh Gia Lai đã xây dựng chương trình hỗ trợ phù hợp, qua đó khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, quảng bá sản phẩm có thể mạnh tại địa phương.

Gia Lai là địa phương có nhiều thế mạnh phát triển các sản phẩm nông nghiệp và xuất khẩu nông sản, nhiều cơ sở công nghiệp nông thôn trong tỉnh thời gian qua đã được nguồn vốn khuyến công hỗ trợ mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất. Nhờ sự hỗ trợ ban đầu này, nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đã xây dựng được thương hiệu, vươn ra thị trường trong và ngoài nước.

Năm 2022, được thụ hưởng từ nguồn khuyến công địa phương, Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Tân Bình (xã Tân Bình, huyện Đăk Đoa) mạnh dạn đầu tư hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến thực phẩm, với công suất 5-7 tấn/năm. Theo ông Nguyễn Trình - Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Tân Bình cho biết, hợp tác xã có 30 ha trồng khoai lang Lệ Cẩn, để đáp ứng nhu cầu của thị trường hợp tác xã đã cho ra nhiều loại sản phẩm về khoai lang như: miếng khoai lang, tinh bột khoai lang, ... Tuy nhiên, các sản phẩm

chủ yếu làm bằng thủ công và máy móc công nghệ cũ, không đảm bảo chất lượng theo mong muốn.

“Được Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) hỗ trợ kinh phí cho đơn vị mua sắm hệ thống máy sấy lạnh đưa vào sản xuất, chế biến có tổng kinh phí 400 triệu đồng, trong đó, nguồn kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ 200 triệu, nguồn vốn đối ứng của hợp tác xã là 200 triệu đồng. Nhờ đó, tất cả các sản phẩm hợp tác xã làm ra đều đạt chất lượng, mẫu mã tốt; sản lượng sản xuất tăng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của HTX và tiếp cận với thị trường nhiều hơn” – ông Nguyễn Trình chia sẻ.

Riêng Công ty TNHH Cà phê Tropicô Tây Nguyên (Gia Lai) đang phát triển vùng nguyên liệu lên đến trên 3.000 ha tại 5 huyện ở Gia Lai và 2 huyện ở Kon Tum. Mỗi tháng, Công ty còn xuất khẩu khoảng 20 tấn cà phê chất lượng cao, điều này đòi hỏi đơn vị này tích cực thay đổi phương thức sản xuất, chế biến, công nghệ và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cà phê sạch. Ông Nguyễn Hải Phong – Tổng

Giám đốc Công ty TNHH Cà phê Tropicô Tây Nguyên, cho hay: Là một công ty sản xuất, giá trị cốt lõi của công ty là công nghệ sản xuất (máy móc, thiết bị), khi được hỗ trợ từ nguồn vốn khuyến công, các doanh nghiệp và hợp tác xã sẽ có điều kiện đầu tư, mua sắm thiết bị máy móc hiện đại hơn và khi máy móc hiện đại các sản phẩm được tạo ra sẽ tốt hơn.

Chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai đang tập trung hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình phát triển của địa phương. Trong năm 2022, Gia Lai đã thực hiện 02 đề án khuyến công quốc gia cho 04 đơn vị thụ hưởng với tổng kinh phí hơn 13,4 tỷ đồng, trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 1,6 tỷ đồng; triển khai 12 đề án khuyến công địa phương với tổng kinh phí hơn 4,2 tỷ đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ hơn 2 tỷ đồng.

Ông Ngô Quốc Thịnh – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Sở Công Thương tỉnh Gia Lai cho biết: Từ việc được hỗ trợ kinh phí khuyến công,

5 KHUYẾN NGHỊ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ TẠI HÀ NỘI

Lan Anh

Theo Ngân hàng Thế giới trong năm 2015, 40% tổng dân số của Hà Nội bị phơi nhiễm với nồng độ bụi PM2.5 ở ngưỡng gấp đôi mức quy chuẩn quốc gia và gấp nhiều lần tiêu chuẩn thế giới. Trong đó, 2/3 nguồn ô nhiễm từ bên ngoài thành phố.

Bốn là quản lý bền vững chất thải rắn đô thị: Loại bỏ đốt rác lộ thiên, tăng tỷ lệ thu gom, phân loại và tái chế rác thải...

3 cần giải quyết triệt để các nguồn phát thải amoni từ nông nghiệp. Đặc biệt, để cải thiện hiệu quả chất lượng không khí ở Hà Nội không chỉ Hà Nội làm mà cần phối hợp với các tỉnh trong khu vực.

Ngày nay, khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm khí hậu chu kỳ ngắn trong khu vực châu Á đã và đang gia tăng do sự gia tăng lên nhanh chóng của dân số và các hoạt động công nghiệp. Nhiều thành phố lớn trong vùng Nam Á và Đông Nam Á đang hứng chịu các vấn đề phức tạp về chất lượng không khí, trong đó hầu hết nguyên nhân đều đến từ quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá đi kèm với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Trong đó, Hà Nội chủ yếu là ô nhiễm bụi. Trong đó, bụi mịn PM2.5 được coi là "tử thần" có thể đi sâu vào phổi, gây ra nhiều bệnh về hô hấp, tim mạch, đặc biệt là với đối tượng người già, trẻ em.

Trước đó, trong bản công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của 63 tỉnh, TP năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, với chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống, Hà Nội trong Top 5 địa phương có mức độ hài lòng thấp nhất, cùng với Bắc Kạn, Hà Giang, Vĩnh Phúc và Bình Phước

Theo TS Hoàng Dương Tùng, Chủ tịch Mạng lưới không khí sạch Việt Nam, Việt Nam hiện còn thiếu các nghiên cứu về ô nhiễm không khí, giải pháp hiện nay chủ yếu vẫn chỉ là... chờ mưa.

Và "điệp khúc" ô nhiễm không khí theo mùa sẽ còn tái diễn nếu không có các biện pháp kiểm soát nguồn phát thải hiệu quả. "Mua chỉ giải quyết được tức thời tình trạng ô nhiễm thôi. Các cấp phải ngồi lại cùng các biện pháp để giảm thiểu: hạn chế phương tiện giao thông như thế nào? Nhiều người có đốt rác hay không? Thế rồi các cơ sở sản xuất, các làng nghề ví dụ tái chế giấy, kim loại, nhựa,... Phải làm cương quyết mới mong hạn chế được phần nào", TS Tùng nhấn mạnh.

Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đã mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng được thương hiệu. Một số doanh nghiệp, cơ sở có sản phẩm đạt chứng nhận công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và cấp khu vực, thị trường tiêu thụ sản phẩm được mở rộng, nhiều sản phẩm có triển vọng xuất khẩu.

Năm 2022, tỉnh Gia Lai có 31 sản phẩm/bộ sản phẩm của 27 đơn vị được công nhận và tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; 12 sản phẩm/bộ sản phẩm được cử tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực.

Có thể nói, nguồn hỗ trợ kinh phí khuyến công đã phát huy tốt vai trò "vốn môi", khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn định hướng đầu tư đúng đắn, mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững, giải quyết việc làm ổn định cho lao động nông thôn.

Thời gian tới, chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực ngành công nghiệp, tiểu công nghiệp như: chế biến, phát triển các sản phẩm mới có chất lượng, giá trị cao, sử dụng nguồn nguyên liệu, lao động của địa phương, nhất là các sản phẩm nông nghiệp, chế biến nông sản để góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm.

Dự kiến năm 2023, tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục triển khai hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển cơ sở cùng hệ thống máy móc, từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia khoảng 2 tỷ đồng.

Tại Hội thảo Quản lý chất lượng không khí Hà Nội "Từ cam kết đến hành động" diễn ra sáng 23/2, bà Lưu Thị Thanh Chi, Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường Hà Nội (Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội) cho biết, TP.Hà Nội đã có nhiều giải pháp được triển khai đồng bộ để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Cụ thể, nâng cao ý thức cộng đồng, cấm đốt bếp than tổ ong (đã giảm được 99,8% bếp than tổ ong), xử lý đốt rơm rạ và các phụ phẩm nông nghiệp, tăng rửa đường, kiểm soát khí thải đối với xe gắn máy...

Theo khảo sát đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB) trong năm 2015, 40% tổng dân số của Hà Nội bị phơi nhiễm với nồng độ bụi PM2.5 ở ngưỡng gấp đôi mức quy chuẩn quốc gia và gấp nhiều lần tiêu chuẩn thế giới. Hiện chưa có số liệu cập nhật trong năm 2023 nhưng với tốc độ đô thị hóa cao thì tỷ lệ này còn cao hơn nhiều so với cách đây 7-8 năm.

Tại Hà Nội, các nguồn phát thải trong nội đô chỉ chiếm 1/3 tổng phát thải, còn lại chủ yếu đến từ các vùng bên ngoài Hà Nội, các tỉnh lân cận và nguồn tự nhiên.

Bên cạnh đó, các nguồn phát thải tại nội đô chỉ chiếm 1/3 tổng phát thải, còn lại chủ yếu đến từ các vùng bên ngoài Hà Nội, các tỉnh lân cận và nguồn tự nhiên. Trên cơ sở đó, chuyên gia đưa ra 5 khuyến nghị để giảm ô nhiễm không khí tại Hà Nội.

Một là thắt chặt hơn các giá trị giới hạn phát thải đối với nhà máy điện và có biện pháp cho các làng nghề.

Hai là thực thi hiệu quả cấm đốt rơm rạ ngoài trời và áp dụng các biện pháp giảm bụi đường sá.

Ba là có chế tài thực thi tiêu chuẩn khí thải đối với xe máy, ô tô và xe buýt.

CÁ LÓC NƯỚNG TRUI – ĐẶC SẢN DÂN DÃ MIỀN TÂY

Ẩm thực miền Tây Nam Bộ nổi tiếng với các món nướng như cá lóc nướng trui, gà nướng đất sét, ốc đồng nướng, ếch nướng,... trong đó món ăn bình dị, dân dã cá lóc nướng trui là món mà bất kỳ ai cũng nên nếm thử một lần.

Ninh Ngọc



Cá lóc đồng (sống dưới đồng ruộng) là nguyên liệu chính để làm món nướng trui, bởi loại cá này dai và chắc thịt hơn so với cá lóc nuôi. Khi chế biến món ăn này, ta không cần phải sơ chế quá cầu kỳ, không cần mổ bụng, không cần cạo nhớt, không cần đánh vảy và cũng không cần ướp gia vị mà chỉ cần rửa sạch cá, sau đó xiên thanh tre tươi từ miệng cá đến đuôi cá rồi cắm xuống đất phủ rơm khô lên. Thông thường, ta sẽ cắm đầu cá hướng xuống đất đuôi thẳng lên trời, làm cá rỏ nước xuống từ từ trong lúc nướng, thịt cá sẽ dẻo và thơm hơn.

Khoảng 10-15 phút khi tàn tro thì cá cũng vừa chín tới, dễ dàng cảm nhận được qua mùi thơm của cá nướng xen lẫn chút khét nồng từ rơm rạ. Cá được lấy ra khỏi bếp tro, dùng dao cạo hết lớp vảy cháy khét bên ngoài. Nhưng đúng điều nhất vẫn là dùng rơm khô có sẵn tại đồng, chà sạch lớp vảy khét, trong khi chà cần chú ý không để làm

rách lớp da cá giòn thơm. Dùng dao rọc dọc theo đường xương sống cá, xẻ cá làm đôi sao cho thịt cá không bị nát. Sau đó, rưới mỡ hành cùng chút đậu phộng đã được chuẩn bị sẵn lên phần cá vừa được xẻ ra như thế cá sẽ thêm béo, thêm bùi lại càng thơm ngon hơn.

Cá lóc nướng trui có thể ăn với các loại nước chấm như: mắm ngọt, mắm me, mắm nêm. Nhưng món chấm được người miền Tây ưa dùng hơn cả là muối ớt hột. Những thớ cá trắng thơm được cuộn tròn trong lát bánh tráng, ăn kèm ít chuối chát, lá cóc, bún tươi, dưa leo và khế hòa quyện với vị cay xè, mặn mặn của muối ớt hột chắc chắn sẽ làm thỏa mãn khẩu vị của bất kỳ ai khó tính nhất.

Ngoài nướng trui với rơm, còn có món cá lóc đắp bùn. Cá rửa sạch, để nguyên con, dùng bùn dẻo đắp kín rồi để lên rơm đốt. Khi đất chuyển sang khô nứt ra là cá chín. Khác với mùi thơm từ rơm rạ thì cá lóc nướng bùn tạo ra một mùi thơm đặc biệt giữa mùi thơm của cá xen lẫn một chút thoang mùi bùn, nhưng giữ nguyên được vị ngọt của cá.

Một cách nướng khác của cá lóc cũng nổi tiếng không kém đó là cá lóc nướng lá sen. Cá sau khi rửa sạch cho vào thau rải đều muối lên bề mặt để làm sạch lớp nhớt của cá. Cũng xiên cá từ miệng đến đuôi như nướng trui với rơm, rồi dùng lá sen bọc kín lại hai đến ba lớp. Sau đó, để con cá lên bếp đã được đốt cháy để nướng, chú ý trở cá đều trong lúc nướng. Ưu điểm của cách nướng này giúp cá lớp da cá không bị cháy khét mà còn nổi bật với màu vàng ươm, lại vừa béo vừa giòn, kèm theo đó là mùi thơm thanh thoát từ lá sen, tạo một nét đặc trưng về mùi vị hấp dẫn bao thực khách.

Với cách chế biến đơn giản, hương vị lại đậm đà, cá lóc nướng trui là một món ăn nhất định phải thử qua nếu bạn có cơ hội đến với vùng đất

RỪNG QUẢN BẠ CHO GIÁ TRỊ KINH TẾ CAO

VŨ ĐĂNG BÚT

Hiện nay, hầu hết các hộ gia đình ở khu vực nông thôn huyện Quản Bạ (Hà Giang) đã có nguồn thu nhập ổn định từ vườn rừng. Trong tương lai, rừng Quản Bạ còn là rừng kinh tế.

Bởi lẽ, ngay từ nhiều năm trước, huyện đã có kế hoạch tuyển chọn, đưa vào trồng những cây giống lâm nghiệp có chất lượng và giá trị kinh tế cao, như thông, mỡ, sa mộc, hướng dẫn nhân dân sử dụng có hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp đã được Nhà nước giao khoán bảo vệ lâu dài, bằng cách cho nhân dân vay vốn lập trang trại, tạo vườn rừng trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây dược liệu, cây ăn quả trên diện tích đất lâm nghiệp.

Quả thực, chưa bao giờ rừng Quản Bạ lại phát triển mạnh như trong mấy năm gần đây. Ở đâu cũng thấy ngút ngàn màu xanh của rừng, bên cạnh màu xanh của lúa, ngô, hoa màu, cây trái. Đúng là khi rừng đã đem lại lợi ích kinh tế cho bà con nhân dân thì ý thức, trách nhiệm của mọi người ở đây càng được đề cao hơn. Ví dụ như những năm đầu khi Chính phủ có Chương



Mọi diện tích rừng và đất rừng ở Quản Bạ đã được giao cho các hộ gia đình và tập thể quản lý và bảo vệ.

trình 327 về bảo vệ, phát triển rừng, bà con huyện Quản Bạ rất phấn khởi, mặc dù mức đầu tư cho mỗi héc ta khoanh nuôi, bảo vệ còn rất thấp, nhưng gia đình nào cũng muốn tham gia, với ý nghĩa để rừng nhanh chóng được tái sinh phục vụ sản xuất và đời sống. Kết quả đó đã tạo cho Quản Bạ có thêm hàng ngàn héc ta rừng trồng mới, hàng chục ngàn héc ta rừng được giao cho các hộ gia đình, đơn vị, hợp tác xã quản lý, chăm sóc và bảo vệ. Số lượt người dân được quán triệt, học

tập các Chi thị của Trung ương và của tỉnh về xây dựng vốn rừng ngày càng tăng. Công tác huấn luyện nghiệp vụ quản lý, bảo vệ rừng cho đội ngũ cán bộ cơ sở được tổ chức hàng năm. Nhiều thôn bản trong huyện còn xây dựng được Quy ước bảo vệ rừng. Với cách làm đó, rừng Quản Bạ đã được quản lý và bảo vệ nghiêm ngặt. Số vụ vi phạm lâm luật giảm mạnh sau mỗi năm, nhất là các hiện tượng đốt nương làm rẫy gây cháy rừng, chặt cây lấy gỗ, làm củi, đốt than...

Ngoài công tác khoanh nuôi, bảo vệ, nhiều thôn bản, hợp tác xã, xã ở huyện Quản Bạ còn tiếp nhận thêm các dự án khác, nhất là dự án phát triển nông thôn miền núi Hà Giang, đã tạo nên những khu rừng tập trung, hình thành các vườn rừng của từng hộ gia đình với các loại cây trồng có giá trị kinh tế hàng hoá như cây công nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả. Đây là một trong những hướng đi đúng đắn của huyện Quản Bạ trong nhiệm vụ phát triển vốn rừng, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân và làm giàu cho địa phương nơi vùng núi cao Hà Giang.



Nét đẹp Quản Bạ.

BÀ RỊA - VŨNG TÀU:

Tái canh cà phê để phát triển nông nghiệp

Ngọc Trâm

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho biết, những năm gần đây diện tích cây cà phê trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang ngày càng giảm mạnh, do giá cà phê không ổn định, hiệu quả sản xuất cà phê thấp hơn so với một số cây trồng khác, phần lớn diện tích các vườn cà phê hiện tại thường là vườn cà phê già cỗi. Trước thực trạng này, việc tái canh, ghép cải tạo giống đối với diện tích cà phê già cỗi, năng suất thấp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cà phê thương phẩm, nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm cà phê của tỉnh. Từ đó, hình thành những vùng sản xuất cà phê có giống đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và góp phần thực hiện hiệu quả Đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Đề án đặt ra mục tiêu trồng tái canh 108 ha cà phê với năng suất vườn cà phê sau khi trồng tái canh đạt bình quân từ 3 - 3,5 tấn/ha; thu nhập trên một đơn vị diện tích cà phê sau khi trồng tái canh tăng 1,5 lần so với trước khi tái canh. Lộ trình thực hiện đề án cụ thể: năm

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa mới phê duyệt quyết định 186/QĐ - UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.



Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện tái canh cây cà phê.

2021 thực hiện với tổng diện tích tái canh là 20 ha; năm 2022 - 2023 thực hiện tái canh với tổng diện tích 51 ha, năm 2024 là 23 ha và năm 2025 là 14 ha. Việc thực hiện tái canh cà phê nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và thu nhập cho người dân; nâng

cao khả năng cạnh tranh, giá trị gia tăng, góp phần phát triển bền vững ngành hàng cà phê trên địa bàn tỉnh.

Theo quyết định phê duyệt, kế hoạch thực hiện đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh giao UBND huyện Châu Đức



Kế hoạch thực hiện Đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025 nhằm khắc phục tình trạng cây cà phê của tỉnh đang ngày càng già cỗi.



Hoàn thành kế hoạch về tái canh cà phê sẽ góp phần phát triển nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

KHAI HỘI ĐỀN TRANH 2023

Manh Hà



và huyện Xuyên Mộc có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện tái canh cà phê trên địa bàn quản lý về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trước ngày 15/11 hàng năm. Bên cạnh đó, hai địa phương trên phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi cho vay tái canh cà phê đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn; hướng dẫn, vận động người dân tái canh theo hướng công nghệ cao; sử dụng những giống cà phê mới thích hợp điều kiện sinh thái địa phương theo hướng năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, địa phương cần củng cố hoạt động của các hợp tác xã hiện có, thành lập hợp tác xã đủ năng lực tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; triển khai hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, thúc đẩy gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ cà phê theo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tổ chức Lễ hội đền Tranh và công bố Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh Lễ hội đền Tranh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



Đền Tranh, còn gọi là đền Quan Lớn Tuần Tranh, là một ngôi đền cổ thờ vị thần sông nước cai quản khúc sông ở gần bến đò Tranh, thuộc xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về dự buổi lễ có các ông Triệu Thế Hùng- Phó bí thư Chủ tịch UBND tỉnh, ông Trần Văn Quân - Phó chủ tịch UBND tỉnh, về phía UBND huyện có ông Phạm Văn Khánh- Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy, ông Phạm Nhật Thanh- Phó bí thư, Chủ tịch UBND huyện, cùng ban thường vụ huyện ủy, các cơ quan ban ngành chuyên môn và cán bộ UBND xã Đồng Tâm nơi diễn ra buổi lễ.

Theo cán bộ Phòng Văn hóa huyện Ninh Giang, ngôi đền được lập lên vào thời Trần, tại vùng ngã ba sông Tranh giao với sông Luộc, ban đầu chỉ là ngôi miếu nhỏ nằm sát bến sông. Do bờ sông thường bị xói lở nên đến năm 1935, người dân lập một đền thờ mới tại làng Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm và được dân chúng giữ tên gọi là đền Tranh.

Trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, năm 1946, thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”, đền Tranh chỉ còn giữ lại cung cấm làm nơi thờ tự.

Năm 1954, đền Tranh được phục dựng lại để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.

Từ năm 1996 đến năm 2006, đền được đầu tư tôn tạo, xây dựng khang trang từ nhiều nguồn vốn, trở thành nơi nổi tiếng “linh ứng nhiệm màu, cầu gì được đấy”... Năm 2009, đền Tranh được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

Ngày nay đền Tranh trở thành khu di tích tâm linh thu hút đông đảo du khách thập phương tìm đến văn cảnh, cúng lễ.

Nhân dịp này UBND huyện có tổ chức các gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP tiêu biểu của địa phương và mời thêm một số sản phẩm của các huyện, tỉnh lân cận như Hải Phòng và Thái Bình, với định hướng kết nối giao thương, quảng bá sản phẩm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giao lưu hợp tác, phát triển kinh tế xã hội.



Uống rượu cây với Tết Ning nơng

Ngọc Tấn

Người Tây Nguyên không ăn Tết đón năm mới như người Kinh. Trong nhiều thứ “Tết” như mừng lúa mới, ăn cơm mới... Ning nơng cũng được coi là “Tết”.

Người Tây nguyên sau một năm làm lụng vất vả, trước mùa rẫy mới bao giờ cũng giành một khoảng thời gian để “Ning nơng”. Trừ người già và trẻ nhỏ, ai còn sức leo núi là vào rừng. Họ săn bắt những con thú nhỏ, hái lượm trái cây dại và hưởng thụ những thức lộc rừng ban, không màng đến thú vui vật chất, cốt để được đắm mình vào thiên nhiên hoang sơ, trở về với cái bản ngã của mình... Được uống rượu cây giữa mùa Ning nơng, cái thú còn được nhân lên gấp bội. Giữa đại ngàn hùng vĩ, lảng lảng trong cơn say bởi thứ rượu độc đáo này, bạn sẽ thấy mình được gột rửa khỏi bụi bặm của văn minh kim khí, lùi xa khỏi cuộc đời náo động những tính toán, bon chen...

A Sang đi trước tôi một quãng ngắn. Con dao sắc như nước thỉnh thoảng lại lóe lên dứt phăng một cành cây chia ra ngang đường. Chiếc gùi nhỏ trên vai anh lèn chặt những gạo nếp và thức nhắm – trong đó có một thứ tôi đang nóng lòng được nếm – ấy là “nu”, một giống sâu đục thân sống trong ruột cây xà nu chỉ có ở xứ sở này...

Không biết đã qua bao nhiêu cây số đường rừng nhưng đầu gối tôi đã bắt đầu cứng lại, mồ hôi đầm đìa lưng áo. Những nếp nhà dưới chân dốc trông về như những chiếc nấm hiu hiu trong chập chờn cơn gió thoảng. Nắng mông như tấm lụa choàng lên cây cỏ. Hàng đàn bướm rập rờn ngợp cả không gian. Một tiếng ve lẻ loi cất lên ngăn ngắt cũng đủ khua động cái tĩnh lặng đến lạ kỳ của đại ngàn đang tiết xuân thì...

Mãi ngắm phong cảnh kỳ thú đã chợt nghe tiếng reo mừng rỡ “đến rồi” của A Sang... “Cây rượu” thoạt trông cũng tựa tựa cây dứa nhưng thân nhỏ hơn, lá cũng mảnh hơn. Người Xê Đăng gọi nó là “Loã tea vea”. “Loã” là cây, “tea” là nước – tức “cây nước vea”. Thôi ta cứ



gọi bằng “cây rượu” cho dễ nhớ. Cái lạ, đắt đai, núi rừng Tây nguyên mênh mông là thế nhưng “cây rượu” chỉ đặc ân cho một số nơi ở vùng Bắc cao nguyên. Nam Cao nguyên, ở xã Đăk Plin (Gia Lai) nghe đầu cũng có lác đác. Người Bah Nar gọi nó là cây Doak... Nói “đặc ân” nghe có vẻ hơi khoa trương. Thực ra nó là loại cây chỉ mọc ở lưng chừng núi gần như quanh năm mây phủ, thích hợp với khí lạnh hàn đới điển hình của đại ngàn. Bởi là thứ cây “đặc ân”, vea thường có chủ. Không ai được tự ý “khai rượu” nếu không được sự cho phép của chủ cây...

“Cây rượu” vea lúc còn bé trông tựa cây cau. Lên đến ba, bốn mét mới bắt đầu trở buồng. Buồng trổ ra từ nách bẹ buồng từng chùm hoa thơm mỡ màng. Sau khoảng hai tuần hoa tàn, trái nhú ra xanh bóng như ngọc. Đây chính là thời điểm thích hợp nhất để “khai rượu”. Cắt bỏ buồng, chỉ chừa lại phần cuống dài chừng gang tay, bên dưới người ta để một chiếc ống tre dài hứng nước. Và nước cứ thế liên tục

chảy cả hàng tháng trời mới cạn. Cây lớn mỗi ngày có thể cho đến hai chục lít nước. Để nước cây hóa rượu theo ý muốn, người ta sẽ cho vào ống đựng rượu vỏ cây K’re còn tươi. Vị đắng, ngọt nhiều hay ít tùy số lượng. Mỗi năm cây vea chỉ cho từ 2- 3 buồng vào khoảng tháng 1 đến tháng 7 Dương lịch. Song nếu là cây khỏe, chu kỳ khai thác có thể hơn cả chục năm ròng. Khi không còn trở buồng cũng có nghĩa là sức đã tàn, cây sẽ âm thầm chết rũ sau khi đã ban tặng cho đời đến kiệt cùng giọt nước ngọt lành...

Tìm chỗ đất bằng chúng tôi trải lá rừng, nhóm lửa để chuẩn bị thức nhắm. Chừng hơn tiếng đồng hồ nhìn lên đã thấy từ ống tre hứng nước cây bọt đùn ra trắng xóa. Hương rượu dịu ngọt thoang thoang quyến rũ hàng đàn ong bướm chập chờn vây quanh... “Đã là rượu cây, dù mang về uống chung cả làng hay riêng lẻ thì cái thú cũng giảm đi một nửa. Phải ngay dưới cây này, dưới tán rừng này, hồn núi mới cho mình cái say đủ đầy



chân đất, chỉ mới khoảng khắc đây thôi hãy còn khiến ta e dè, xa lạ... Tây nguyên là vậy. Bạn đã là người chung tiệc rượu, xin hãy rũ bỏ sự định kiến sang hèn, lời ăn tiếng nói. Bạn đã chung với tôi ly rượu, tôi sẽ đền đáp bạn bằng tất cả sự cởi mở của tấm lòng... Tất cả chúng ta đều cùng một gốc, một ngôn ngữ chung là Rượu – thứ ngôn ngữ không lời mà gói trọn tất cả khát vọng tình người...

Cái cảm giác hoan lạc, tươi rùng được rừng ban phát trong tôi cứ dần vui theo từng bước chân xuống núi... Đã từng nhập cuộc với bao tiệc rượu tây, rượu ta, tôi vẫn chẳng có ấn tượng khó phai nào như bữa tiệc rượu cây này. A Sang nói rằng chẳng phải riêng tôi, ngay nhiều người đã từng sống nhiều năm ở Tây nguyên - kể cả dân bản địa - cũng chưa để một lần được nếm thứ rượu tuyệt vời này. Lộc trời ban riêng rẽ cho một vùng đất đã đành, lại như muốn nó phải gắn chặt nguồn cội: Rượu cây chiết ra phải dùng trong vòng không quá một ngày. Đây là lý do vì sao cho đến bây giờ rượu cây vẫn chỉ để uống chơi, chưa bao giờ trở thành hàng hóa.

Nhưng chính đây lại là một ẩn ý của tạo hóa mà rất tiếc chưa ai khai mở một ý tưởng làm du lịch ! Du khách đến Kon Tum vẫn kêu ca về sự nghèo nàn, đơn điệu của các tour du lịch thì nguồn của trời ban ngay trước mắt lại chưa ai nghĩ đến... Một ngày được hòa mình giữa thiên nhiên thuần khiết, thưởng thức rượu cây với sản vật của núi rừng – lẽ nào không phải là sự trở về với cội nguồn của sự sống, tươi rùng, viên mãn...

hương vị” – A Sang nói. Tôi liếc nhìn con người chân đất lưng trần, thô tháp như lõi cây rừng và lần đầu tiên cảm nhận được chất nghệ sĩ của một tộc người... Thì đây, bếp lửa than đã hồng. Bỏ từng vốc gạo nếp thơm lừng vào ống lồ ô tươi gác lên giàn lửa, ta đã có cơm lam nguyên chất của núi rừng. Thịt trâu khô nướng cháy cạnh. Và đây, món nu tôi mong đợi đã được chiên vàng với dầu, thơm nức và béo ngậy được bày ra lá... Nghiêng ghè trích một dòng rượu sủi bọt vào chiếc cốc gọt bằng gốc nứa còn nguyên mùi nhựa, chúng tôi trân trọng áp môi và từ từ dốc cạn... Tôi lim dim mắt để cảm nhận cái hương vị thuần khiết lần đầu tiên được nếm của núi rừng: Không ngọt nồng như rượu cần, không cháy như rượu cất, bốc như bia, - từ cảm nhận đầu tiên là vị hăng của cây, vị ngọt của nước dừa, thoáng sau mới nghe hơi men nhẹ nhàng bốc lên cổ... Nhón một miếng nu chấm với muối già ớt rừng cay xé cổ, hương nhựa xà nu phảng phất, vị béo ngậy của món đặc sản có một không hai này quyện với rượu nghe cong vắt cái cảm giác hoan lạc đầu chót lưỡi... Và đôi môi cứ như mềm đi. Một cốc, một cốc rồi cốc nữa... Xung quanh tôi nắng nhều từng giọt vàng ươm lên mặt đất. Gió ren ren như đôi chân trần thiếu nữ vọng đến từ một cõi mơ hồ. Rồi ngọn lửa của rừng thức dậy. Khê khàng và dịu êm, sức nóng tỏa dần vào mỗi li ti của đường gân thớ thịt... Cứ mỗi cốc rượu tôi lại lùi xa thêm một quãng với cuộc đời đang sôi động ngoài kia. Trong veo trong tôi chỉ còn bản ngã. Và rừng. Rừng đang

lặng lẽ ban cho tôi tất cả vẻ đẹp, nguồn sống, niềm hoan lạc với sự hào phóng không giới hạn của mình...

Một tiếng hú dài vọng đến lay tôi ra khỏi miền man ảo giác. Sau tiếng hú đáp trả của A sang, chỉ thoáng sau như từ vách rừng, một tốp người tiến đến. Không đợi lời mời, họ cứ tự nhiên nhập cuộc như đã quen biết từ lâu. Tất cả những gì được rừng ban cho một ngày Ning nơng đều được bày ra: Những chú chuột rừng lông vàng mượt béo múp; vài con kỳ đà nhỉnh hơn cán dao, những chùm quả rừng sặc sỡ... Tôi, đang từ một bữa tiệc đối tửu thoát chuyển sang tiệc rượu cộng đồng. Chẳng quan tâm tôi là ai, từ đâu tới, cứ phải bình đẳng một cốc rượu đầy lần lượt quay vòng. Và cứ xong một “tua”, miếng thịt chuột thơm lừng chấm muối ớt cay xè lại được ấn vào miệng tôi. Chợt thấy lòng dậy lên một cảm xúc yêu mến vô bờ với những con người mắt sáng, da nâu, đầu trần



THÔNG BÁO

MỜI QUẢNG CÁO TRÊN TẠP CHÍ LÀNG NGHỀ VIỆT NAM

Tạp chí Làng nghề Việt Nam, cơ quan Trung ương của Hiệp Hội Làng nghề Việt Nam, tiếng nói của các làng nghề, nghề nhân, hội viên, doanh nghiệp làng nghề cả nước.

- Tạp chí Làng nghề Việt Nam phát hành tháng 4 số vào thứ 6 hàng tuần trên phạm vi toàn quốc ;
- Tạp chí Điện tử Làng nghề Việt Nam (<https://langngheviet.com.vn/>);
- Chuyên trang OCOP Việt Nam bằng tiếng Việt và tiếng Anh phát hành vào ngày 28 hàng tháng;
- Chuyên trang Điện tử OCOP Việt Nam (<https://ocopvietnam.com.vn/>).

Tạp chí Làng nghề Việt Nam kính mời quý cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, làng nghề, nghề nhân có nhu cầu truyền thông, quảng bá trên Tạp chí, chuyên trang bản in và điện tử, Quảng bá trên trang truyền thông mạng xã hội của Tạp chí như: Yoube, Zalo, Facebook, Tiktok....

Hình thức:

- Đăng bài quảng bá, giới thiệu hình ảnh sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP của nghề nhân, thợ giỏi, doanh nghiệp.
- Quảng cáo thương hiệu: Logo, banner, video, clip ...
- Sự kiện truyền thông.

Ban Biên tập

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Tòa soạn: 46 Tầng Bạt Hồ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Email: tapchilangnghevietnam@gmail.com

Điện thoại: 024.3869.2173 - 0378421184

TẠP CHÍ LÀNG NGHỀ VIỆT NAM TUYỂN PHÓNG VIÊN

Tạp chí Làng nghề Việt Nam, cơ quan Trung ương của Hiệp Hội Làng nghề Việt Nam, tiếng nói của các làng nghề, nghề nhân, hội viên, doanh nghiệp làng nghề cả nước.

- Tạp chí Làng nghề Việt Nam phát hành tháng 4 số vào thứ 6 hàng tuần trên phạm vi toàn quốc ;
- Tạp chí Điện tử Làng nghề Việt Nam (<https://langngheviet.com.vn/>);
- Chuyên trang OCOP Việt Nam bằng tiếng Việt và tiếng Anh phát hành vào ngày 28 hàng tháng;
- Chuyên trang Điện tử OCOP Việt Nam (<https://ocopvietnam.com.vn/>).

Căn cứ nhu cầu công tác, Tạp chí làng nghề Việt Nam tuyển phóng viên và chuyên viên, trưởng/phó phòng làm việc tại Hà Nội và các tỉnh với tiêu chuẩn như sau:

1 - VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG:

- 06 Phóng viên Tạp chí in và Tạp chí điện tử
- 06 Chuyên viên Truyền thông – Sự kiện
- 01 Lãnh đạo phòng Truyền thông

2- ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

+ Vị trí phóng viên:

- Tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên (chuyên ngành báo chí, ngữ văn, kinh tế, tài chính, luật, ngoại ngữ...); Tuổi từ 21 tuổi đến 41 tuổi.
- Có kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị công nghệ và các phần mềm phục vụ quá trình tác nghiệp (chụp ảnh, quay video và dựng video Clip, thành thạo làm việc trên máy tính...).
- Có kỹ năng viết báo, nhiệt tình, trách nhiệm; Có khả năng làm việc theo nhóm.

+ Vị trí chuyên viên sự kiện-truyền thông

- Tốt nghiệp Đại học, cao đẳng trở lên thuộc ngành: Truyền thông, Marketing, Thương mại, Ngoại thương, Báo chí, Quản trị

kinh doanh và các ngành khác liên quan...

- Sử dụng thành thạo ứng dụng tin học phục vụ tác nghiệp.

- Có khả năng xây dựng kế hoạch truyền thông- quảng cáo, tổ chức sự kiện, làm việc nhóm.

+ Vị trí Trưởng phòng Truyền thông – Quảng cáo (làm việc tại Hà Nội):

Tốt nghiệp Đại học hoặc cao đẳng trở lên, chứng chỉ đào tạo chuyên về Báo chí; Quản trị kinh doanh, Kinh tế; Sale, Marketing, tổ chức sự kiện... Đã kinh qua vị trí lãnh đạo từ cấp phòng, ưu tiên các ứng viên đã có kinh nghiệm làm báo chí, quảng cáo, truyền thông ; có kỹ năng kết nối, tập hợp, đoàn kết và làm việc nhóm...

+ Hồ sơ nộp trực tiếp về:

Tạp chí Làng nghề Việt Nam
+ Địa chỉ: 46 Tầng Bạt Hồ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

-Thời gian nhận hồ sơ từ ngày 15/2/2023 đến ngày 30/3/2023.

- Liên hệ: Mr. Điểm 0904951111 hoặc 024.3869.2173 trong giờ hành chính.

- Không nhận hồ sơ qua Email.

- Không trả lại hồ sơ khi không trúng tuyển.

Nhớ mùa hoa cải quê tôi

Tiên Sa



Quê tôi là một vùng đất nằm ven sông Thu Bồn của miền trung du xứ Quảng. Ra Giêng, nắng đã chuyển màu trong không gian còn sót lại chút se lạnh buổi tàn đông. Trong nắng ấm đầu xuân, lúa ngoài đồng đang thì con gái và những đám cải ven sông hay ở những mảnh đất ven đường cũng bắt đầu trở đầy hoa vàng óng.

Khi đi ngang qua khu vườn nhà ai nhìn thấy luống cải đã trở hoa, tôi lại bằng khuôn nhớ về "mùa hoa" thương nhớ cũ ở quê nhà.

Tôi sinh ra và lớn lên ở ngôi làng nhỏ ven sông với vạt bãi bồi màu mỡ, quanh năm hoa màu tốt tươi. Đất bãi nơi đây, người dân quê tôi trồng các loại rau, màu như bắp, khoai, mè, các loại đậu... Dù trồng loại rau màu gì đi nữa thì vào cuối năm mẹ tôi cũng dành ra mấy luống đất để gieo rau cải. Và nhà nào cũng vậy, họ cũng gieo cùng thời vụ một vài vạt cải ven sông để trước là lấy rau ăn, rau bán; rồi sau là làm giống bán hạt cải cho người ta gieo trồng ở mùa sau.

Trong các loại "hoa đồng cỏ nội" ở quê tôi thì mùa xuân có hoa bưởi đầm thắm trong vườn; hoa cải dịu dàng, dần dần ven sông hay cánh đồng làng. Mùa hạ có hoa sen nở thoang thoang hương thơm dưới ao, hồ. Mùa thu có hoa cúc dại, hoa trinh nữ lẻ loi ven đường. Còn mùa đông, ắt phải là hoa lau trắng xóa bờ sông... Thật ra, hoa cải ở quê tôi không phải loài hoa mang sứ mệnh đón xuân về như hoa mai, như hoa cúc, nhưng hoa cải đã bao độ xuân về làm nao nao lòng tôi bởi một màu vàng rực rỡ với những cánh hoa vàng mỏng manh bé xíu đã bao lần chờ theo cả mùa xuân tuổi thơ của tôi.

Tháng Giêng, khi ngọn gió xuân hây hây thổi về, cả bãi bồi quê tôi với màu hoa cải vàng tươi trên đồi bờ sông quê. Loài hoa ấy mang sắc vàng chanh, không kiêu sa nhưng rất dịu dàng. Màu hoa dần dần nhưng đẹp mãi trong tôi cả một thời tuổi thơ, đẹp trong những câu chuyện tình quê thăm lặng và đơn sơ, mộc mạc.

Tôi còn nhớ như in, ngày bé thơ, sau mỗi buổi tới trường tôi vẫn thường leo đèo theo phụ mẹ bên những luống cải ngoài bãi sông. Khi thì giúp mẹ nhổ cỏ dại trong luống cải hoặc rót nước cho mẹ uống.

Ngoài ra, tôi cùng các bạn chơi "đá gà" bằng loại cỏ "gà chọi" mà ngày nay xem ra đã bị tuyệt chủng hay là tôi rủ mấy đứa cùng xóm đi bắt bướm, bắt để mãi đến trưa mẹ gọi về. Hay những buổi chăn trâu cắt cỏ gần bên sông, chỗ những ngồng cải đang vươn cao những bông vàng chanh, cả chúng bạn chạy đến mà nâng niu, hái hoa cải kết thành vương miện mãi mê chơi trò "cô dâu chú rể" hay bày trò "đám giỗ" hay "bán buôn"...

Tôi thích nhất ra bãi khi những vạt rau cải ven sông đang nở rộ, nở bung vào cùng một thời khắc, và tuổi đời của mùa hoa cải chỉ kéo dài trong khoảng trên chục ngày. Vào mùa hoa cải, cả vạt bãi bồi rộng ven cánh đồng xã Duy Tân (Duy Xuyên) quê tôi trông tựa một bức thảm với màu vàng óng trên nền xanh của những chiếc lá cải. Ong, bướm từ đâu hội tụ về rất nhiều trên những bông hoa cải dày đặc. Thật là: "Tháng Giêng hoa cải nở nhiều/ Ong ong, bướm bướm dập dìu tìm hoa/ Lúa thưa ngồng cải đón mời/ Lả lơi theo gió in trời dưới sông..."

Ra Tết, trời hanh hao nắng, cả một vùng hoa cải rộng mênh mông tỏa mùi hương ngào ngạt. Hương thơm của hoa cải thoang bay xa, có khi đứng xa những vạt cải tôi vẫn có thể ngửi thấy mùi hương lan tỏa trong gió. Rất tiếc là thời đó không có máy ảnh hay điện thoại để "check-in" lại và ngày nay rồi không nhớ hết để diễn tả hết cảnh đẹp của một miền hoa cải ven sông ngày ấy.

Ngày nay, trong ngần tầng ký ức tuổi thơ của tôi vẫn vẹn nguyên hình ảnh những mùa cải xanh mượt mà, nồng nàn hương vị. Đi trong buổi mai sương sa

trắng nhạt nhòa, ẩn hiện xa xa trên cánh đồng, những mảnh vườn, những triền sông bạt ngàn hoa cải với màu vàng tươi thắm, tỏa ngát mùi hương cả khoảng trời quê trong cái nắng hanh hao của những ngày xuân tươi thắm.

Ra Giêng, tất cả ruộng cải đã lên ngồng, vươn cao ngang bụng người, rồi từ cái ngồng đó, xòe ra bao nhiêu là cành nhỏ, chứa đầy những cánh hoa vàng nhỏ nhắn trông rất dễ thương. Và thương biết bao mỗi khi nhớ về hình ảnh mẹ tôi đứng nơi bên sông tiễn những đứa con lên đường tiếp tục việc học bên luống hoa cải thơm mùi hoa cải hòa quyện với mùi phù sa và mùi hương của bao loài cây cỏ của mùi trâu cau trong lúc tiễn con đi.

Hôm rồi, khi đi ngang qua khu vườn nhà ai nhìn thấy luống cải đã lên ngồng trở hoa bên những triền đậu phộng đã ra gương với màu vàng cam như những chiếc lông đèn Hội An trong đêm hội hoa đăng phố cổ hay ven những bụi hoa xuyên chi phát phơ trước gió xuân về lòng tôi lại bâng khuâng nhớ về "mùa hoa thương nhớ cũ" ở quê nhà, nhớ về những khúc sông "chờ" đầy hoa cải đứng đưa trước gió. Giờ đây, tôi lưu lạc ở một góc trời xa, có đêm tôi mơ thấy có một vùng trời bình yên vàng lên hoa cải ven sông lúc chiều xuân nghiêng nắng.





LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG BÁNH, BÚN AN THÁI Ở XÃ NHƠN PHÚC (TX. AN NHƠN, BÌNH ĐỊNH)

Làng nghề truyền thống bánh, bún An Thái hiếm có nằm ở xã Nhơn Phúc (TX. An Nhơn, Bình Định), tồn tại hàng trăm năm qua, được thế hệ trước truyền nghề lại cho thế hệ sau trong từng gia đình. Làng nghề bún - bánh An Thái hiện có khoảng 60 cơ sở, hộ gia đình sản xuất và cung cấp đa dạng các sản phẩm bánh - bún như bánh trắng các loại, bún song thần, bún gạo, bún mì vàng, bún phở... Đặc biệt là bún song thần (bún tiến vua) được làm từ đậu xanh. Sản phẩm bánh - bún An Thái không chỉ phục vụ người tiêu dùng tại địa phương, trong tỉnh Bình Định mà còn được khách hàng trên cả nước ưa chuộng, đặc biệt là khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Để cho ra những sản phẩm, bắt đầu từ tờ mờ sáng, các thợ làm bánh, bún đã nhóm lửa, xay bột, đúc khuôn bánh, bún cho ra những sợi bún gạo, mì trắng mượt mà, những chiếc bánh trắng dài như miếng dải lụa mềm mại, để đưa lên vỉ tre phơi nắng trên bãi cát vàng nằm bên bờ sông Kôn.